



BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



- **CON ĐƯỜNG ĐƯA VIỆT NAM TRỞ THÀNH BẾP ĂN CỦA THẾ GIỚI**
- **SỨC LAN TỎA CỦA MỘT MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG Ở PHÚ YÊN**
- **KHUYẾN NÔNG YÊN BÁI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**



SỐ 02
2022

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Các đại biểu tham quan mô hình trồng giống lúa thuần chất lượng TH8, tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
Ảnh: Kim Lan - Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang

Toàn cảnh buổi Tọa đàm định hướng và giải pháp phát triển nông nghiệp đô thị tại Việt Nam
Ảnh: Đỗ Tuấn – TTKNQ



Hỗ trợ giống, vật tư cho các hộ tham gia Mô hình chăn thả lợn rừng sinh sản theo hướng an toàn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm, tại xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
Ảnh: Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang



Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG PHÙNG ĐỨC TIẾN TẠI HỘI NGHỊ PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN HỒ CHỨA

Ngày 25/6/2022, tại thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND tỉnh Hòa Bình tổ chức Hội nghị "Phát triển nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa". Ngày 8/7/2022, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành thông báo số 4378/TB-BNN-VP về ý kiến kết luận của Thứ trưởng tại hội nghị. Nội dung cụ thể như sau:

1. Các đơn vị thuộc Bộ

- **Giao Tổng cục Thủy sản:** Đầu mối rà soát các quy định hiện hành liên quan đến công tác cấp phép nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ, đặc biệt là các bất cập trong công tác đăng ký, cấp mã số cơ sở nuôi lồng bè để tham mưu Bộ đề xuất Chính phủ sửa đổi, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện đăng ký, cấp mã số cho cơ sở nuôi lồng bè theo quy định tại Luật Thủy sản 2017 và Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; tiếp tục phối hợp với Trung ương Giáo hội Phật giáo

Việt Nam và các địa phương triển khai thả giống bổ sung tái tạo nguồn lợi thủy sản tại các hồ chứa. Tham mưu Bộ lựa chọn thí điểm từ 1 đến 3 tỉnh/thành phố có tiềm năng phát triển thủy sản trên hồ chứa, rà soát hiện trạng hồ chứa (diện tích, dung tích, khí tượng thủy văn, môi trường, ...); phối hợp với địa phương và Viện kinh tế và Quy hoạch thủy sản xây dựng kế hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất cung ứng giống, thức ăn, tổ chức nuôi trồng, sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm hiệu quả và bền vững, làm cơ sở chỉ đạo, nhân rộng.

- **Giao Tổng cục Thủy lợi:** Rà soát, đánh giá các quy định hiện hành liên quan đến quản lý, vận hành hồ chứa, hồ chứa liên hồ chứa liên quan đến hoạt động thủy sản hài hòa lợi ích thủy lợi, thủy điện, đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn hồ, các công trình, hoạt động khai thác và sử dụng nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- **Giao Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường:** Đầu mối tổng hợp, tham mưu để xuất thực hiện các

nhiệm vụ khoa học công nghệ: về phát triển nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ đặc biệt là các giải pháp kỹ thuật nâng cao năng suất, sản lượng, hiệu quả, thân thiện với môi trường để người dân và doanh nghiệp áp dụng; về nghiên cứu đánh giá sức tải vùng lòng hồ; về các tiêu chí lựa chọn vùng nuôi, đối tượng nuôi phù hợp; về xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nuôi lồng bè trên hồ chứa để các địa phương có căn cứ xây dựng kế hoạch quản lý sản xuất, phát triển nuôi trồng thủy sản, phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên tại các hồ chứa.

- **Giao Cục Thú y:** Thực hiện tốt công tác kiểm dịch giống thủy sản, tăng cường kiểm dịch thủy sản nhập tỉnh, công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản; kịp thời chia sẻ thông tin với Tổng cục Thủy sản và các địa phương để phối hợp chỉ đạo.

- **Giao Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản:** Khẩn trương gửi kết quả nghiên cứu Đề tài "Nghiên cứu giải pháp phát triển nuôi trồng thủy sản tại các hồ chứa lớn theo hướng sản xuất hàng hóa hiệu quả và bền vững" cho Sở Nông nghiệp



và PTNT các tỉnh có tiềm năng phát triển nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa và chủ động phối hợp xây dựng kế hoạch phát triển thủy sản địa phương.

- Giao các Đơn vị nghiên cứu về thủy sản: Xây dựng các chương trình nghiên cứu chọn tạo, nâng cao chất lượng giống thủy sản; nghiên cứu sản xuất các giống bản địa có giá trị kinh tế; chuyển giao công nghệ sản xuất giống, công nghệ nuôi tiên tiến các loài thủy sản có giá trị kinh tế, các loài đặc sản, đặc hữu phù hợp với từng loại hồ chứa cho doanh nghiệp, người nuôi.

- Giao Trung tâm Khuyến nông Quốc gia: Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản xây dựng các mô hình khuyến nông về nuôi trồng, quản lý khai thác nguồn lợi thủy sản trên lòng hồ; các mô hình sản xuất gắn với du lịch sinh thái; tổ chức các diễn đàn, lớp tập huấn về phát triển liên kết chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm thủy sản vùng lòng hồ; tuyên truyền, hướng dẫn cho người nuôi về chất lượng, an toàn sinh học, an toàn thực phẩm để sản xuất sản phẩm thủy sản sạch đáp ứng tiêu dùng trong nước, hướng tới xuất khẩu.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các địa phương có tiềm năng phát triển thủy sản hồ chứa

Khẩn trương rà soát, đánh giá tiềm năng, hiện trạng để tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản phù hợp với từng loại hồ chứa gắn với bảo vệ môi trường sinh thái trên hồ chứa; tham mưu cơ chế chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, người nuôi ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên hồ; đề xuất ban hành các chính sách khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất; đầu tư cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, đồng quản lý hồ chứa; các nhiệm vụ nghiên cứu

khoa học; phát triển thị trường cho sản phẩm thủy sản để phát triển nghề nuôi thủy sản trên hồ chứa hiệu quả bền vững. Xây dựng, triển khai đề án, dự án phát triển nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa tại địa phương theo hướng phối hợp hài hòa với các ngành kinh tế khác như giao thông thủy nội địa, du lịch sinh thái, sản xuất nông nghiệp nhằm đảm bảo lợi ích giữa các bên và phù hợp với tiềm năng, lợi thế; phát triển các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi, gắn sản xuất với tiêu thụ, các mô hình hợp tác, cùng quản lý trong nghề cá trên hồ chứa. Hướng dẫn, chỉ đạo doanh nghiệp, người dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện sản xuất, đăng ký cấp mã số, cấp chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở nuôi lồng bè. Đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm (nếu có) trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư, con giống và nuôi trồng thủy sản.

3. Đề nghị các hội, hiệp hội, hợp tác xã, doanh nghiệp có liên quan

Tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành về điều kiện sản xuất, công tác đăng ký, cấp mã số, chứng nhận an toàn thực phẩm và các quy định khác có liên quan.

Phối hợp với các Viện nghiên cứu, đơn vị liên quan nghiên cứu sản xuất giống, ứng dụng công nghệ nuôi thương phẩm các loài thủy sản có giá trị kinh tế phù hợp với từng loại hồ chứa. Hỗ trợ người dân nuôi trồng thủy sản lồng bè trên hồ chứa; tăng cường hợp tác liên kết trong sản xuất, nắm bắt thông tin thị trường để có kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường để đảm bảo sự phát triển bền vững □

BBT (gt)

Ngày 24/6/2022 tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND tỉnh Đắk Lắk tổ chức Hội nghị “Đánh giá kết quả thực hiện Đề án tái canh cà phê giai đoạn 2014 - 2020, triển khai Đề án tái canh cà phê giai đoạn 2021 - 2025”. Ngày 8/7/2022, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 4373/TB-BNN-VP về ý kiến kết luận của Thứ trưởng tại Hội nghị. Nội dung cụ thể như sau:

1. Xây dựng Kế hoạch tái canh cà phê giai đoạn 2021 - 2025

- Căn cứ Đề án tái canh cà phê chung cả nước, từng địa phương trên cơ sở rà soát, phân loại, xác định diện tích cà phê già cỗi đủ điều kiện tái canh, ghép cải tạo, xây dựng kế hoạch, lộ trình và giải pháp và cơ chế chính sách hỗ trợ tái canh cà phê giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn.

- Cùng cố, thành lập (tỉnh mới tham gia tái canh) Ban chỉ đạo tái canh cà phê tại địa phương, để tổ chức triển khai kế hoạch tái canh cà phê và phối hợp với hệ thống ngân hàng, hướng dẫn người sản xuất tiếp cận nguồn vốn cho vay tái canh trên địa bàn. Trong đó Sở Nông nghiệp và PTNT là đơn vị thường trực Ban chỉ đạo tái canh cà phê của các địa phương.

2. Về phát triển giống cà phê

- Viện KHKTNLN Tây Nguyên tiếp tục phối hợp với các địa phương triển khai Dự án phát triển giống cà phê, tập trung nhân và chuyển giao các giống cà phê có năng suất, chất lượng cao, rải vụ, đã được Bộ công nhận, chú ý các giống cà phê cho vùng sản xuất cà phê đặc sản để cung cấp cho các địa phương làm nguồn giống đầu dòng. Phối hợp với các địa phương hướng dẫn việc sản xuất cây giống cà phê đảm bảo chất lượng phục vụ tái canh.

Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG LÊ QUỐC DOANH TẠI HỘI NGHỊ VỀ ĐỀ ÁN TÁI CANH CÀ PHÊ



- Các địa phương xây dựng dự án phát triển giống cây trồng trong đó có giống cà phê; có cơ chế hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện xây dựng vườn đầu dòng các giống cà phê mới, cung cấp đủ nguồn giống, nhân giống phục vụ trồng tái canh trên địa bàn.

3. Tổ chức chỉ đạo thực hiện

a. Cục Trồng trọt:

- Tiếp tục phối hợp Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, đề xuất với Bộ tiếp tục đặt hàng chương trình chọn tạo giống cà phê chất lượng cao, rải vụ thu hoạch, kháng bệnh; nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện các gói kỹ thuật thuộc chương trình Sản phẩm quốc gia cà phê Việt Nam chất lượng cao như quy trình tái canh, ghép cải tạo, quy trình cơ giới hóa cà phê, quy trình trồng xen; quy trình kỹ thuật canh tác cà phê giảm vật tư, chi phí đầu vào góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong tái canh cà phê để các địa phương vận dụng.

- Chỉ đạo, phối hợp các địa phương tăng cường công tác quản lý chất lượng giống cà phê phục vụ tái canh.

b. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia:

Tuyên truyền, tổ chức các diễn đàn về tái canh cà phê ở các vùng, thông qua các Chương trình Khuyến nông quốc gia; ưu tiên bố trí kinh phí hỗ trợ Chương trình tái canh cà phê, tập trung biên soạn tài liệu tái canh cà phê phục vụ cho hoạt động đào tạo, tập huấn, xây dựng mô hình trình diễn để người trồng cà phê tái canh có hiệu quả.

c. Vụ Kế hoạch: Phối hợp với Cục Trồng trọt chỉ đạo, hướng dẫn Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên triển khai dự án phát triển giống cà phê giai đoạn 2021 - 2025, gắn với chương trình tái canh cà phê và chương trình phát triển cà phê đặc sản của các địa phương.

d. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh tái canh cà phê:

- Tiếp tục tổ chức đào tạo tập huấn kỹ thuật tái canh, ghép cải tạo, trồng xen, tưới nước tiết kiệm, hướng dẫn người tái canh cà phê tiếp cận nguồn vốn vay, lồng ghép chương trình tái canh cà phê với phát triển cà phê đặc sản, gắn với

chương trình OCOP để nâng cao hiệu quả tái canh cà phê.

- Tiếp tục duy trì và phát huy các cơ sở vật chất, kinh nghiệm đã có như nhà lưới nhân giống, hệ thống đường giao thông, thủy lợi, hệ thống tưới nước tiết kiệm, do dự án VnSAT tài trợ, các quy trình về tái canh, ghép cải tạo, quy trình nhân cây giống và các bài học kinh nghiệm được rút ra sau khi thực hiện đề án tái canh cà phê giai đoạn 2014 - 2020. Chỉ đạo, rà soát củng cố và chủ động xây dựng hệ thống vườn giống cà phê đầu dòng trên địa bàn phục vụ người dân ghép cải tạo, trồng tái canh cà phê tuổi lớn.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, đảm bảo các vật tư đầu vào có chất lượng phục vụ cho sản xuất cà phê.

đ. Hiệp hội Cà phê - Cacao Việt Nam, các doanh nghiệp và các tổ chức Quốc tế: Tiếp tục có những hoạt động cụ thể cho Chương trình tái canh cà phê toàn quốc 2021 - 2025 như hỗ trợ giống cho tái canh, hỗ trợ đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền về tái canh, xây dựng các vùng nguyên liệu an toàn, bền vững có chứng nhận sau tái canh. Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch tái canh cho từng địa phương, để góp phần thực hiện thành công Đề án tái canh cà phê giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn cả nước □

BBT (gt)

CON ĐƯỜNG ĐƯA VIỆT NAM Trở thành bếp ăn của Thế giới



Thay mặt Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Minh Hoan, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp trao tặng sách khởi nghiệp cho các đơn vị, doanh nghiệp tham gia buổi tọa đàm và trưng bày

Ngày 6/7/2022, tại Hà Nội, Công đoàn cơ quan Bộ và Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Hội Doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao, Trung tâm Nghiên cứu kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp (BSA) tổ chức Tọa đàm và trưng bày “Sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo, tiêu chuẩn và chất lượng, con đường Việt Nam trở thành bếp ăn của thế giới”.

Tham dự buổi tọa đàm và trưng bày có Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Hoàng Hiệp, đại diện lãnh đạo Công đoàn Ngành, Chủ tịch Công đoàn các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ cùng sự tham gia của hơn 40 doanh nghiệp, sản phẩm hàng Việt Nam chất lượng cao trong lĩnh vực chế biến thực phẩm với 25 gian hàng tiêu chuẩn.

Trước đó, ngày 5/7, tại Hà Nội sự kiện Hội thảo và trưng bày sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo mang chủ đề “Tiêu chuẩn và Chất lượng - con đường Việt Nam trở thành bếp ăn của thế giới” đã diễn ra tại

Xưởng thứ Bảy - không gian sáng tạo mới của thủ đô Hà Nội. Chuỗi sự kiện, lấy cảm hứng từ việc đưa Việt Nam trở thành bếp ăn của thế giới, nhằm tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu góp phần đưa tinh hoa ẩm thực Việt Nam lan tỏa khắp năm châu.

Tại buổi tọa đàm, bà Vũ Kim Hạnh - Chủ tịch Hội Doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao xúc động cho biết, chuỗi sự kiện trên đã nhận được sự quan tâm sâu sát, kịp thời của lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT. Bà Hạnh chia sẻ, điểm nhấn của sự kiện là những trải nghiệm ẩm thực Việt Nam trên hành trình khám phá, với tầm nhìn “Việt Nam - bếp ăn của thế giới”. Trong thời gian tới, Hội sẽ phối hợp với các bộ, ban, ngành, địa phương nhằm phát triển các hoạt động quảng bá xúc tiến thị trường nội địa dành cho nông sản Việt Nam, cũng như đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ. Bà nhấn mạnh, nếu có hỗ trợ về công nghệ, kỹ thuật, nguồn nhân lực và sự kết nối với thị trường

trong nước cũng như thế giới thì chúng ta sẽ tạo được một sức bật rất mạnh mẽ cho lực lượng trẻ trong lĩnh vực nông nghiệp.

Phát biểu tại buổi tọa đàm và trưng bày, đồng chí Nguyễn Hoàng Hiệp - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT cho biết, hướng đi của 40 doanh nghiệp tham gia trưng bày tại buổi tọa đàm là hướng đi đúng, nhằm nâng cao giá trị nông sản và sớm thực hiện giấc mơ đưa Việt Nam trở thành bếp ăn của thế giới. Thứ trưởng chia sẻ, làm thế nào để mỗi giọt mồ hôi của người nông dân đổ xuống đất phải thu về giá trị cao nhất. Nông sản Việt không chỉ đơn thuần là một sản phẩm, mà đó còn là sáng tạo Việt, giá trị Việt, tâm hồn Việt. Thứ trưởng nhấn mạnh, sau dịch Covid-19, ngành nông nghiệp được đón một lượng lớn lao động trẻ từ các thành phố, khu công nghiệp trở về nông thôn. Đây là cơ hội để toàn ngành đổi mới sáng tạo, cũng như đổi mới nguồn nhân lực tại các vùng quê. Về phía Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ nghiên cứu, xem xét và tham mưu cho Chính phủ những chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp trẻ.

Trong khuôn khổ buổi tọa đàm và trưng bày, các đại biểu đã tham quan và nghe giới thiệu về các sản phẩm trưng bày. Đặc biệt được trải nghiệm, thưởng thức các sản phẩm độc đáo như trà hoa cúc, bột rau má, bột tía tô, cà phê vườn rừng, phở sắn, socola tươi, gạo sạch, mật ong, mật hoa dứa, mật dứa nước, cốm gạo, nước cốt mơ... □

BBT

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP:

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI BÒ THỊT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ SẢN PHẨM

Ngày 27 - 28/6, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp "Giải pháp phát triển chăn nuôi bò thịt theo chuỗi giá trị sản phẩm". Bà Hạ Thúy Hạnh, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; ông Tạ Văn Tường, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội; ông Phạm Văn Duy, Phó Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản đồng chủ trì diễn đàn.

Tham dự diễn đàn có hơn 200 đại biểu đến từ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Chăn nuôi, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Viện Chăn nuôi; Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội, Công ty Cổ phần giống Gia súc Hà Nội, Hiệp hội gia súc lớn, Hiệp hội Doanh nghiệp và trang trại Việt Nam; Trung tâm Khuyến nông, một số doanh nghiệp, hợp tác xã và bà con nông dân chăn nuôi bò thịt tại Hà Nội, Thái Bình, Hoà Bình, Yên Bái, Vĩnh Phúc. Đồng đạo các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương tham dự và đưa tin về Diễn đàn.

Theo ông Phạm Văn Duy, Phó Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, mức tiêu thụ thịt bò trung bình của Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020 là 7,3 kg/người/năm. Trong đó, sản xuất trong nước mới đáp ứng được khoảng 40% sản lượng thịt bò tiêu thụ, còn lại 60% phải nhập khẩu từ các nước khác. Điều này cho thấy, ngành chăn nuôi bò thịt trong nước còn rất nhiều tiềm năng để phát triển trong thời gian tới.

PGĐ Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội Tạ Văn Tường cho biết,



Các đại biểu tham quan Mô hình Kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi bò lấy thịt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm

thành phố đã có quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung, song tỷ lệ chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn cao, chiếm khoảng 60%. Các chuỗi chăn nuôi liên kết còn chưa nhiều, chưa tương xứng tiềm năng lợi thế của Thủ đô.

Còn bà Hạ Thúy Hạnh cho rằng, bên cạnh những thuận lợi, việc phát triển chăn nuôi bò thịt theo chuỗi giá trị sản phẩm ở Việt Nam vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức như thị trường nhập khẩu rộng mở nên phải cạnh tranh với hàng nhập khẩu có chi phí sản xuất thấp hơn. Bên cạnh đó, Việt Nam đã cho phép nhập khẩu bò sống từ Úc, Brazil, Thái Lan về giết mổ trong nước. Đồng thời, ký Hiệp định Thương mại tự do với các nước EU, Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP nên mức thuế suất nhập khẩu mặt hàng này sẽ giảm về 0%.

Tại diễn đàn, các đại biểu đã thảo luận sôi nổi những vấn đề liên quan tới kỹ thuật chăn nuôi bò thịt; công tác giống bò; tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, trồng và chế biến, bảo quản, phối trộn thức ăn để giảm chi phí đầu vào; chính sách, giải pháp phát triển chăn nuôi bò thịt tuần hoàn, theo chuỗi giá trị sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm,

tăng hiệu quả kinh tế, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, tăng khả năng cạnh tranh, bảo vệ môi trường sinh thái.

Bà Hạ Thúy Hạnh cho biết thêm, thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục xây dựng các mô hình, đào tạo, tập huấn và thông tin tuyên truyền về chăn nuôi VietGAHP, an toàn sinh học, theo hướng hữu cơ, liên kết theo chuỗi để kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc từ nguyên liệu đầu vào như giống, thức ăn, vật tư chăn nuôi, quy trình chăm sóc nuôi dưỡng đến khâu vận chuyển, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt, sẽ xây dựng các mô hình gắn liên kết từ chăn nuôi đến thu mua, giết mổ, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, phát huy khả năng của từng đơn vị liên kết để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Ưu tiên xây dựng các mô hình chăn nuôi trang trại, đồng bộ khép kín từ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về con giống, thức ăn, quy trình chăm sóc nuôi dưỡng, áp dụng công nghệ tiên tiến, thiết bị mới, hiện đại; giết mổ, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, xử lý môi trường □

LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT RAU, QUẢ AN TOÀN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG NHÀ MÀNG, NHÀ KÍNH

Trong 2 ngày 03 - 04/7/2022, tại tỉnh Bắc Ninh, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề “Thúc đẩy phát triển sản xuất rau, quả an toàn ứng dụng công nghệ cao trong nhà màng, nhà kính”. Diễn đàn có sự tham dự của 200 đại biểu Trung ương và địa phương.

Phát biểu tại diễn đàn, ông Hoàng Văn Hồng - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết, thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 29/1/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (CNC) đến năm 2020, các tỉnh, thành phố trong cả nước đã triển khai xây dựng các khu nông nghiệp CNC; các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC và mô hình sản xuất nông nghiệp CNC. Đến nay, cả nước đã có 34 khu nông nghiệp CNC được quy hoạch tại 19 tỉnh, thành phố, đặc biệt có 6 khu có quy mô diện tích hơn 400 ha tại Hà Nội, Thanh Hóa, Phú Yên, Hậu Giang và Bình Dương. Trên khắp cả nước đã hình thành các vùng sản xuất rau, hoa ứng dụng CNC tập trung tại Lào Cai, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng; vùng sản xuất cây ăn quả chủ lực xuất khẩu ứng dụng CNC tập trung tại Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long...

Các ý kiến trao đổi, thảo luận đều khẳng định, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong đó có sản xuất rau, quả trong nhà màng, nhà lưới là hướng đi đúng trong sản xuất nông nghiệp hiện nay. Đồng thời, các đại biểu cũng chia sẻ về thực trạng và giải pháp phát triển rau, quả an toàn ứng dụng công

nghệ cao trong nhà màng, nhà kính tại Việt Nam nói chung và một số tỉnh, thành nói riêng.

Theo ông Hoàng Văn Hồng, việc ứng dụng CNC trong sản xuất rau, quả trong nhà màng nhà kính mang lại hiệu quả đáng kể không chỉ về mặt năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế trong sản xuất mà còn làm thay đổi tư duy trong canh tác nông nghiệp, hình thành khu sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghiệp hiện đại, từng bước thay đổi bộ mặt nông thôn.

Tiến sĩ Nguyễn Thế Yên, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam cho rằng, ở Việt Nam, sản xuất rau theo hướng nông nghiệp công nghệ cao đã bước đầu được hình thành với các mô hình sản xuất trong nhà màng, nhà lưới chống côn trùng; sản xuất trong nhà plastic không cố định để hạn chế tác hại của các yếu tố môi trường bất lợi; trồng rau bằng kỹ thuật thủy canh, màng dinh dưỡng... Tuy nhiên, nguồn vốn, nhân lực, đất đai, thị trường và sự phối hợp, liên kết là những “trở ngại lớn” cho việc phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC. Do vậy, việc đổi mới tổ chức sản xuất rau quả ứng dụng CNC trong nhà kính, nhà màng theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp nông nghiệp là yếu tố cần thiết để thúc đẩy nông nghiệp phát triển bền vững.

Còn theo ông Nguyễn Hồng Quang - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh, việc phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC trong nhà màng, nhà kính, nhà lưới là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, với mức độ rủi ro cao nên có rất ít các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư vào lĩnh vực này. Vì thế, phát triển sản xuất rau, quả an toàn trong nhà màng, nhà

lưới cần có sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị; cần giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết, đặc biệt là cơ chế chính sách trong tích tụ đất đai. Bên cạnh đó, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ, ưu tiên phát triển đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ.

Bà Nguyễn Thị Trâm, Giám đốc Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản Hải Phong - tỉnh Bắc Ninh chia sẻ, trong điều kiện thời tiết diễn biến ngày một phức tạp, việc đưa ra các giải pháp, hướng sản xuất an toàn, hiệu quả, giảm thiểu rủi ro là một bài toán lớn đối với các đơn vị sản xuất. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật sản xuất rau, củ, quả trong nhà lưới, nhà màng là một trong những phương pháp hiện đại, tối ưu cho doanh nghiệp nhằm sản phẩm rau củ sạch an toàn, giàu dinh dưỡng. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều người dân, doanh nghiệp vẫn không dám mạo hiểm trong việc đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, bởi vốn đầu tư ban đầu lớn, đa phần đều đi vay để đầu tư. Trong khi đó, thời gian thuê đất ngắn nên gây tâm lý lo lắng cho người đầu tư khi không đảm bảo được thời gian khấu hao. Công ty mong muốn được tỉnh Bắc Ninh tạo điều kiện chuyển đổi đất sang thuê đất lâu năm.

Buổi chiều 03/7/2022, các đại biểu đã đi thăm mô hình sản xuất lá tía tô xuất khẩu và trồng nấm CNC của Công ty TNHH Nông nghiệp CNC Hồ Gươm tại huyện Lương Tài và mô hình trồng nho Hạ đen và dưa chuột baby trong nhà màng của HTX sản xuất DVTM nông nghiệp sạch Bình Dương tại huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh □

ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

Đó là nội dung của buổi Tọa đàm do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn tổ chức trong 02 ngày 23-24/6/2022.

Trong những năm qua, cơ cấu kinh tế của tỉnh Bắc Kạn chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thương mại dịch vụ. Diện tích cây trồng đã chuyển đổi từ năm 2018 - 2020 là 1.866 ha. Nông, lâm nghiệp chuyển dịch mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa, đáp ứng nhu cầu thị trường; thu nhập và đời sống của người dân từng bước được nâng lên, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong quá trình chuyển đổi đất sản xuất kém hiệu quả sang trồng cây có giá trị kinh tế cao, chính quyền các cấp đã tuyên truyền vận động người dân lựa chọn giống cây trồng phù hợp, mở rộng diện tích canh tác, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, bước đầu hình thành một số vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đem lại giá trị kinh tế cao. Một số cây trồng đã có thương hiệu như: cây dong riềng tại huyện Ba Bể, Na Rì; cây thuốc lá tại huyện Ngân Sơn, huyện Bạch Thông; bí xanh thơm Ba Bể; cam, quýt Quang Thuận; hồng không hạt tại huyện Chợ Đồn, Ba Bể, Ngân Sơn; gạo nếp Khẩu Nua Lếch Ngân Sơn, gạo bao thai Chợ Đồn...

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hàng năm, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên cơ sở rà soát kế hoạch chuyển đổi của các địa phương, đảm bảo phù hợp với kế hoạch chung của tỉnh. Theo đó, tập trung chuyển đổi đối với những diện tích đất trồng lúa, ngô khó khăn về nước tưới tiêu; các diện tích cây trồng có năng suất thấp. Chuyển đổi cơ cấu từ trồng lúa sang trồng cây



Các đại biểu tham quan mô hình trồng dưa trong nhà màng tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

hàng năm chủ yếu chuyển đổi sang trồng rau màu. Một số diện tích cây trồng chuyển đổi có liên kết bao tiêu sản phẩm đầu ra như các loại cây trồng: bí xanh thơm, mướp đắng rừng, thạch đen, cây dứa... Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây lâu năm chủ yếu trồng cây ăn quả có khả năng tiêu thụ như cam, táo, hồng không hạt...

Trong 05 năm trở lại đây, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Kạn cũng đã tổ chức thực hiện một số mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng có gắn với tiêu thụ sản phẩm như mô hình trồng lạc, khoai tây, ngô ngọt giúp nâng cao hiệu quả kinh tế, thu nhập cho người nông dân trên đơn vị diện tích, dần hình thành vùng sản xuất hàng hóa ổn định và tập trung cung cấp nguyên liệu cho doanh nghiệp chế biến góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng hiệu quả, bền vững trên địa bàn tỉnh.

Phát biểu tại buổi tọa đàm, ông Hà Sỹ Huân - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn nhấn mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng và liên kết sản xuất là hết sức cần thiết và cần theo hướng tập trung, trọng điểm. Đề nghị Trung tâm Khuyến nông và các địa phương chỉ đạo phát triển sản xuất trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh, nâng cao trách nhiệm trong triển khai các chương trình, dự án.

Tuyên truyền vận động người dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thay đổi phương thức sản xuất. Thực hiện đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2035.

Tại tọa đàm, các đại biểu đã trao đổi về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi cơ cấu cây trồng để phát triển kinh tế nông nghiệp, liên kết sản xuất. Tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm về kiến thức gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch một số loại cây trồng chuyển đổi, cơ chế chính sách hỗ trợ hợp tác xã..., những bản khoản về lợi ích, hiệu quả kinh tế khi tham gia liên kết sản xuất, kết nối bao tiêu sản phẩm. Các đại biểu cũng đề nghị tỉnh tiếp tục có các chính sách hỗ trợ nông dân, HTX trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm để bà con yên tâm phát triển sản xuất.

Trong khuôn khổ tọa đàm, các đại biểu đã tham quan và trao đổi kinh nghiệm sản xuất chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại xã Như Cố, huyện Chợ Mới với mô hình trồng dưa trong nhà màng, mô hình trồng nho Hạ Đen tại xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn □

NGUYỄN LIỄU
Trung tâm Khuyến nông Bắc Kạn

TỌA ĐÀM ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ TẠI VIỆT NAM



Bà Hạ Thúy Hạnh - PGD Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trao đổi tại buổi Tọa đàm

Ngày 16/6/2022, tại tỉnh Thái Nguyên Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Nguyên, Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị phối hợp tổ chức Tọa đàm: Định hướng và giải pháp phát triển nông nghiệp đô thị tại Việt Nam. Tham dự Tọa đàm có đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; đại diện lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông 29 tỉnh, thành phố là thành viên của Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị; cùng các chuyên gia nước ngoài, đại diện các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp liên quan. Về phía Trung tâm Khuyến nông Quốc gia có ông Hoàng Văn Hồng, bà Hạ Thúy Hạnh – Phó Giám đốc Trung tâm tham dự.

Báo cáo tại buổi Tọa đàm cho thấy nông nghiệp đô thị là một xu hướng mới, là ngành kinh tế tổng hợp của đô thị và vùng ven đô thị. Những sản phẩm của nông nghiệp đô thị không chỉ cung cấp lương thực, thực phẩm mà còn tạo ra không gian xanh, đô thị trong lành, giảm tiếng ồn và hiệu ứng nhà kính; đồng thời tạo cảnh quan, kiến trúc môi trường, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho

người dân. Cụ thể, một số mô hình nông nghiệp đô thị đạt hiệu quả cao tại một số tỉnh như: Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh hai giai đoạn, năng suất bình quân đạt 55 tấn/ha/vụ, lợi nhuận khoảng 2,3 tỷ đồng/ha/năm tại thành phố Hồ Chí Minh. Trang trại nuôi cá vàng trên sân thượng của anh Nguyễn Hữu Thắng, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh với gần 20 bể cá trên sân thượng rộng gần 200m², nuôi hàng trăm con cá vàng quý hiếm trị giá từ vài triệu đến hàng chục triệu đồng/con. Hoặc các mô hình áp dụng phương pháp trồng hoa trong bầu, chậu không cần nhiều đất đai phù hợp với xu hướng phát triển nông nghiệp đô thị giúp bà con dễ dàng áp dụng tại tỉnh Thái Nguyên.

Chia sẻ kinh nghiệm triển khai các mô hình khuyến nông đô thị trong những năm qua và giải pháp phát triển nông nghiệp đô thị tại Việt Nam trong thời gian tới đại diện lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông một số tỉnh, thành phố như Lâm Đồng, Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh, Thái Nguyên, Vĩnh Long... tập trung xoay quanh các nội dung: Vai trò của nông nghiệp đô thị phải được gắn với chiến lược phát triển

bền vững của các đô thị trong tiến trình đô thị hóa. Nông nghiệp đô thị phải được định hình là một ngành kinh tế sinh thái giá trị cao, không chỉ đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm an toàn tại chỗ, mà còn kết nối các giá trị kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Ngoài ra, nông nghiệp đô thị còn phải hướng đến xây dựng một nền nông nghiệp thông minh tích hợp các công nghệ tiên tiến cho năng suất cây trồng, vật nuôi vượt trội, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, an toàn cho sức khỏe con người và thân thiện với môi trường. Đặc biệt, phát triển nông nghiệp đô thị cần có mục tiêu xuyên suốt là tạo ra sự phát triển cân bằng và bền vững, kết nối không gian đô thị và nông thôn, giá trị truyền thống và hiện đại, đồng thời thúc đẩy lối sống hòa đồng của con người với thiên nhiên; tổ chức sản xuất nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp hiện đại.

Trao đổi tại buổi Tọa đàm, bà Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết, qua 20 năm hoạt động, câu lạc bộ đã xây dựng được nhiều mô hình hiệu quả. Các thành viên câu lạc bộ ngoài kế hoạch hoạt động chung, còn xây dựng kế hoạch hoạt động riêng, phù hợp với điều kiện của các tiểu vùng sinh thái, nông nghiệp đô thị, đáp ứng nhu cầu của nông dân nên được nông dân hưởng ứng và nhân rộng nhanh. Trong thời gian tới, để tạo ra giá trị sản xuất trong bối cảnh diện tích ngày càng thu hẹp, các đơn vị cần gắn liền với khoa học kỹ thuật và công nghệ cao, tập trung phục vụ ngay cho nhu cầu tiêu dùng của khu vực đô thị như: rau, hoa, cây cảnh, cá cảnh, nuôi trồng các loại đặc sản, cao sản... □

BBT

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT 20 NĂM HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG ĐÔ THỊ

Ngày 17/6/2022 tại tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên phối hợp tổ chức Hội nghị tổng kết 20 năm hoạt động khuyến nông đô thị. Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông đến từ 29 tỉnh, thành phố là thành viên của Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị cùng các đơn vị liên quan.

Câu lạc bộ khuyến nông đô thị là một tổ chức tự nguyện do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thành lập từ năm 2001 gồm 3 thành viên đầu tiên là Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, Trung tâm Khuyến nông - lâm - ngư Thừa Thiên Huế và Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh. Câu lạc bộ hoạt động với mục đích xây dựng các thành viên trở thành những hạt nhân tiêu biểu về hoạt động khuyến nông đô thị, hợp tác trao đổi kinh nghiệm phục vụ công tác khuyến nông phát triển kinh tế nông nghiệp đô thị, góp phần thực hiện thành công mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Từ khi ra đời đến nay, Câu lạc bộ đã tổ chức các hoạt động học tập, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động khuyến nông phục vụ cho phát triển nông nghiệp đô thị bền vững bằng các hình thức: hội thảo giao ban, hội thảo chuyên đề, tham quan các mô hình khuyến nông có hiệu quả. Các thành viên đã triển khai đồng bộ nhiều hoạt động thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và nông dân, chú trọng xây dựng các mô hình sản xuất điển hình đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần tích cực vào chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang các cây trồng, vật nuôi hiệu quả hơn. Cụ thể, các thành viên câu lạc bộ khuyến nông đô thị đã



Thừa ủy quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT – Giám đốc Trung tâm KNQG Lê Quốc Thanh trao tặng Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT cho Trung tâm Khuyến nông Thừa Thiên Huế

tổ chức công tác thông tin tuyên truyền ngày càng đa dạng, phối hợp tuyên truyền với các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương, xây dựng các chương trình, chuyên mục, chuyên trang, bài viết tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau, để kịp thời truyền tải thông tin tới người sản xuất. Tổ chức được trên 49.000 lớp đào tạo, tập huấn cho hơn 2,4 triệu lượt người tham gia với nội dung giới thiệu giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản... Xây dựng được nhiều mô hình trình diễn tiêu biểu trong trồng trọt và trong lĩnh vực chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tăng hiệu quả, góp phần thay đổi tập quán canh tác của người nông dân, thúc đẩy phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp.

Phát biểu tại hội nghị, ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đánh giá cao hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ khuyến nông đô thị trong 20 năm qua. Với tôn chỉ, mục đích là tăng cường sự hợp tác, trao đổi kinh nghiệm phục vụ công tác khuyến nông và phát triển kinh tế nông nghiệp ở khu vực đô thị, câu lạc bộ đã tích cực triển khai được nhiều chương trình, dự án khuyến nông có ý nghĩa, hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao đời sống

vật chất, tinh thần của nông dân và người dân ở khu vực đô thị. Thời gian tới, câu lạc bộ cần tập trung xây dựng nhiều mô hình khuyến nông đô thị hiệu quả phù hợp với điều kiện, nhu cầu của từng địa phương, vùng miền trong cả nước. Đồng thời, các đơn vị cần đa dạng hóa các nội dung hoạt động phù hợp với nhu cầu sản xuất, thị trường, phát triển theo hướng tích hợp đa giá trị theo chuỗi giá trị, sản phẩm, ngành hàng. Tin tưởng rằng, Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị sẽ tiếp tục phát triển và có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân thông minh.

Tại hội nghị, thừa ủy quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã trao Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT cho 03 tập thể và 02 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong 20 năm hoạt động khuyến nông đô thị. Bên cạnh đó, 13 tập thể và 16 cá nhân được Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trao tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động khuyến nông đô thị. □

THANH THÚY

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

SỨC LAN TỎA CỦA MỘT MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG Ở PHÚ YÊN



Quy mô chuồng nuôi dê của hộ bà Nguyễn Thị Minh Vãn

Có thể nói, mô hình chăn nuôi dê thâm canh bằng đệm lót sinh học của hộ bà Nguyễn Thị Minh Vãn ở thôn Phú Ân, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên là mô hình có sức lan tỏa mạnh mẽ tới bà con nông dân trong vùng. Tính riêng tại thôn Phú Ân hiện nay đã có 10 hộ dân phát triển và nhân rộng đàn dê theo mô hình của gia đình bà Vãn. Đây là một trong những điển hình về sự lan tỏa tính hiệu quả của mô hình mà Trung tâm Khuyến nông Phú Yên đã chuyển giao cho bà con nông dân tại các địa phương.

Gia đình bà Vãn nuôi dê từ năm 2018, với số lượng 25 con theo kiểu chăn thả tự nhiên. Khi ấy rất vất vả trong việc dọn vệ sinh chuồng trại, tốn nhiều thời gian, công sức mà chuồng trại lúc nào cũng bay mùi, dơ bẩn, làm cho đàn dê thường xuyên bị bệnh nên hiệu quả thấp. Tháng 8/2019, gia đình bà tham gia mô hình chăn nuôi dê thâm canh thuộc Dự án “Xây dựng vùng chăn nuôi dê thâm canh ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với chuỗi tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Phú Yên”. Bà được cán bộ kỹ thuật hướng dẫn cách làm đệm lót sinh học để hạn chế ô nhiễm môi trường, cách sử dụng lớp đệm lót tạo phân bón hữu cơ. Mô hình đệm lót sinh học vô cùng hiệu quả, dê ít bị nhiễm bệnh, đỡ được công lao động và chi phí.

Nhận thấy lợi ích từ mô hình đệm lót sinh học mang lại nhiều lợi ích, gia đình bà Vãn đã nâng cấp chuồng trại và phát triển đàn dê lên đến 60 - 70 con dê thịt (chưa tính đến hàng chục con dê con bán mỗi năm). Gia đình bà trang bị hệ thống âm thanh để mở nhạc cho dê nghe, kích thích dê ăn, ngủ tốt, nhanh phát triển. Nhờ cho dê ăn thức ăn tự nhiên là chủ yếu, nuôi bằng đệm lót sinh học nên chi phí thấp; chất lượng thịt ngon, giống tốt nên nhiều nơi đã tìm đến mua dê giống, dê thịt, dê con,... mang đến nguồn thu ổn định cho gia đình.

Bà Vãn cho biết thêm, trong thời gian ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 gia đình bà vẫn duy trì được nguồn thu mua ổn định. Với giá bán buôn từ 120 - 140 ngàn

đồng/kg hơi, có thời điểm gần 200 ngàn/kg; dê giống có giá cao hơn dê thịt từ 10 - 20 ngàn đồng/kg. Lợi nhuận gia đình bà thu được từ 100 - 150 triệu đồng/năm.

Ông Nguyễn Bá Thọ, cán bộ kỹ thuật phụ trách mô hình triển khai tại Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Tây An Phú, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, cho biết: Từ hiệu quả mô hình chăn nuôi dê thâm canh bằng đệm lót sinh học của gia đình bà Vãn, bà con nông dân trong thôn và các vùng lân cận như một số hộ ở xã An Thọ, huyện Tuy An đã đến tham quan, học tập và áp dụng cho gia đình mình. Đến nay, riêng thôn Phú Ân, xã An Phú đã có 10 hộ chăn nuôi dê bằng đệm lót sinh học; trong đó hộ có số lượng dê nhiều nhất là 90 con như hộ ông Phạm Ngọc Vũ, hộ ông Nguyễn Trường Niên 80 con, hộ ông Nguyễn Văn Hòa 75 con, hộ nuôi ít nhất cũng 30 con.

Mô hình chăn nuôi dê thâm canh bằng đệm lót sinh học của Trung tâm Khuyến nông Phú Yên không những giúp bà con có thêm thu nhập ổn định mà còn mang đến động lực, niềm tin trong việc mạnh dạn đầu tư tăng gia sản xuất tại địa phương □

HOÀNG OANH
Trung tâm Khuyến nông Phú Yên



Sàn được lót bằng những thanh gỗ trơn, bền, chắc, thoáng, giúp đàn dê phát triển tốt

HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI PHÁT TRIỂN KINH TẾ RỪNG BỀN VỮNG

Thời gian qua, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã tập trung quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả diện tích đất đồi rừng; tuyên truyền, vận động người dân phát triển rừng gỗ lớn... Qua đó góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập để người dân yên tâm bảo vệ, phát triển rừng theo hướng bền vững.

Anh Đặng Văn Thanh, dân tộc Dao ở thôn 1 Vàn, xã Phúc Lợi đã phát triển kinh tế rừng hiệu quả với mô hình trồng quế. Từ hai bàn tay trắng, đến nay gia đình anh thu về trên 300 triệu đồng/năm từ bán cây quế. Anh trở thành tấm gương người dân tộc thiểu số làm kinh tế giỏi tiêu biểu của xã.

Ông Hoàng Nga Báo ở thôn 7, xã Động Quan cũng là một trong những hộ tiên phong trong phát triển kinh tế rừng, mang lại hiệu quả cao. Trong tổng số 19 ha rừng của gia đình, ông Báo trồng 3,8 ha quế, còn lại là cây bồ đề và cây keo. Trung bình mỗi năm ông khai thác 2,5 ha, thu lãi gần 300 triệu đồng, ông Báo cho biết: "Gia đình trồng rừng từ nhiều năm nay, nhờ rừng mà chúng tôi thoát nghèo và có cuộc sống ổn định".

Huyện Lục Yên hiện có hơn 22.800 ha rừng tự nhiên, trong đó rừng tự nhiên phòng hộ hơn 11.000 ha tại 16 xã; rừng tự nhiên sản xuất hơn 11.800 ha tại 24 xã, thị trấn. Người dân huyện Lục Yên đã nhận thức được những lợi ích từ phát triển kinh tế rừng. Hầu hết các hộ gia đình, cá nhân được nhận từ 0,5 ha - 10 ha để canh tác và trồng rừng. Công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng được thực hiện hằng năm theo quy định, các chủ rừng đều thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình. Trung bình mỗi năm, huyện Lục Yên được giao trồng mới trên dưới 2.000 ha rừng, năm 2022, toàn huyện phấn



Trồng rừng giúp nhiều gia đình ở Lục Yên thoát nghèo

đấu trồng mới gần 2.600 ha rừng. Tuy nhiên, việc trồng mới trên các diện tích đất trong quy hoạch đều ở các vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện kinh tế của người dân còn khó khăn. Trong khi tâm lý của bà con là phải lo sản xuất đủ lương thực bảo đảm đời sống trước mắt, còn trồng rừng là việc lâu dài. Do vậy, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực, chủ động tham gia nhận khoán trồng rừng, bảo vệ phát triển rừng và tham gia các dự án phát triển rừng được chính quyền và ngành chức năng chú trọng thực hiện.

Để chương trình trồng rừng đạt kết quả cao, Hạt Kiểm lâm huyện Lục Yên đã phối hợp với các địa phương tổ chức nhiều lớp tập huấn về cách trồng và chăm sóc rừng. Đồng thời cử cán bộ phụ trách địa bàn trực tiếp đến cơ sở hướng dẫn bà con kỹ thuật trồng rừng, đảm bảo cây sinh trưởng, phát triển tốt. Ngoài ra, đơn vị còn khuyến khích người dân sử dụng giống cây keo lai nuôi cấy mô để hạn chế tình trạng gãy đổ do mưa bão, tăng giá trị kinh tế. Đơn vị phối hợp với phòng chuyên môn, các xã, thị trấn lồng ghép các chương trình khuyến nông để hỗ trợ cây, con giống, vật tư phục vụ sản xuất, tạo điều kiện cho người dân được tiếp

cận với các nguồn vốn ưu đãi để đầu tư phát triển kinh tế rừng. Đơn vị cũng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia trồng rừng, đồng thời phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư và hộ gia đình thực hiện trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng trên diện tích rừng đã được giao. Kịp thời chi trả kinh phí theo hợp đồng đã ký kết với người dân. Vụ trồng rừng năm 2022, huyện Lục Yên được giao trồng mới 2.600 ha, đến hết tháng 3 toàn huyện đã trồng được 1.555 ha, đạt 60% kế hoạch. Huyện đang tiếp tục chỉ đạo các xã vận động bà con tiến hành trồng và chăm sóc rừng để đảm bảo nâng cao giá trị hiệu quả kinh tế cho người dân các địa phương trên địa bàn huyện.

Phát triển kinh tế rừng không chỉ mang lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân mà còn góp phần phòng, chống lũ; điều tiết nước, bảo vệ môi trường sinh thái. Tuy nhiên, để có đầu ra ổn định cho sản phẩm lâm nghiệp, địa phương cần khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến lâm sản.

KHẮC ĐIỆP

Trung tâm Thông tin và Văn hóa Lục Yên, Yên Bái

NUÔI GIUN QUẾ KẾT HỢP NUÔI GÀ CHO HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO



Cán bộ khuyến nông hướng dẫn kỹ thuật cho hộ dân tham gia mô hình

Năm 2021, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An phối hợp UBND xã Châu Đỉnh thực hiện mô hình "Nuôi giun quế kết hợp nuôi gà". Mô hình được triển khai tại gia đình anh Võ Văn Dũng ở xóm Xuân Đỉnh, xã Châu Đỉnh, với quy mô chuồng nuôi giun quế 150m² và 300 con gà.

Tham gia mô hình, anh Dũng được hỗ trợ giống giun quế, giống gà 01 ngày tuổi, thức ăn, vắc - xin phòng bệnh cho gà và được hỗ trợ kĩ thuật. Trong quá trình thực hiện mô hình, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thường xuyên bám sát mô hình, hướng dẫn hộ nuôi thực hiện đúng quy trình kỹ thuật. Nhờ làm tốt công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng, chăm sóc nuôi dưỡng tốt, đầy đủ nên đàn gà và giun ngay từ đầu đã ổn định và phát triển tốt, không có dịch bệnh xảy ra. Trên diện tích 150m² chuồng nuôi giun quế, cứ sau 40 - 45 ngày sẽ cho thu hoạch 1 lứa với sản lượng 150 kg giun quế, vừa làm thức ăn cho đàn gà, vừa bán ra thị trường với giá 100.000 đồng/kg.

Anh Dũng chia sẻ: "Trước đây, thức ăn cho gia cầm chủ yếu là cám



Mô hình nuôi giun quế kết hợp nuôi gà của anh Võ Văn Dũng đã mang lại hiệu quả kinh tế cao

công nghiệp và lúa, ngô. Từ khi tham gia thực hiện mô hình khuyến nông, tôi đã nắm bắt kỹ thuật nuôi giun quế nên thức ăn cho gà hoàn toàn chủ động lại có thêm giun quế xuất bán cho các hộ chăn nuôi khác. Phân gà làm thức ăn cho giun, giun làm thức ăn cho gà tạo thành vòng tròn khép kín; vừa tận dụng được nguồn chất thải, vừa đảm bảo môi trường không bị ô

nhiễm. Đặc biệt, gà ăn giun quế là nguồn thức ăn tự nhiên, giàu chất dinh dưỡng nên nhanh lớn, thịt chắc, thơm ngon và sạch nên được thị trường ưa chuộng". Ước tính sau 1 năm triển khai, mô hình cho doanh thu khoảng 175 triệu đồng, sau khi trừ chi phí còn lãi khoảng 50 triệu đồng. Dự kiến, các năm tiếp theo mô hình sẽ thu lãi ròng từ nuôi giun quế, chỉ đầu tư con giống ban đầu và cám HH cho gà con.

Kỹ sư Lê Thị Ngọc, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Quỳnh Hợp cho biết: Đây là mô hình chăn nuôi khép kín, ban đầu sử dụng phân trâu, bò cho giun quế ăn, sau đó thành phẩm giun sẽ làm thức ăn nuôi gà, trâu, bò. Ngoài ra, trong quá trình triển khai mô hình, phân gà được sử dụng nuôi giun quế và giun quế làm thức ăn cho gà. Hơn nữa chất thải giun quế thải ra được xếp vào loại phân hữu cơ vi sinh tự nhiên, giàu hàm lượng dinh dưỡng và hệ vi sinh vật phong phú, phù hợp cây trồng. Vì vậy, có thể nói đây là mô hình tận dụng được tối đa phế thải nông nghiệp vừa nâng cao hiệu quả sản xuất vừa bảo vệ môi trường sinh thái.

Mô hình được thực hiện trên địa bàn xã Châu Đỉnh đã mở ra một hướng đi mới cho bà con tại địa phương về quá trình chăn nuôi khép kín. Vì vậy cần nhân rộng mô hình vào những năm tiếp theo không chỉ trong xã mà còn ở nhiều địa phương khác trong huyện nhằm tạo điều kiện cho người dân tham quan học tập và ứng dụng vào thực tế sản xuất

LÊ NGỌC
Trung tâm DVNN huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NANO TRONG BẢO QUẢN SẢN PHẨM THỦY SẢN TRÊN TÀU CÁ

Hiện nay, toàn tỉnh Bình Định có trên 3.000 tàu có chiều dài từ 15 mét trở lên chuyên khai thác xa bờ, trong đó có khoảng 1.300 tàu làm nghề câu cá ngừ đại dương. Để áp dụng các phương pháp bảo quản hiện đại vào sản xuất, trong thời gian qua, Trung tâm Khuyến nông Bình Định đã phối hợp với Chi cục Thủy sản tỉnh triển khai xây dựng Mô hình “Ứng dụng công nghệ nano trong bảo quản thủy sản trên tàu cá”.

Trong những năm qua, nhiều tàu cá hiện đại, công suất lớn đã được ngư dân đóng và hạ thủy để khai thác thủy sản. Tuy nhiên, phương pháp bảo quản thủy sản bằng đá như hiện nay chi phí cao và chất lượng thủy sản chưa được đảm bảo. Trung bình một chuyến biển của nghề câu cá ngừ đại dương; tổng chi phí từ dầu, đá, nước sinh hoạt, nước uống khoảng từ 80 - 100 triệu đồng, trong đó chi phí dầu nhớt, đá bảo quản cá chiếm phần lớn.

Năm 2021, mô hình ứng dụng công nghệ nano trong bảo quản thủy sản được triển khai trên 2 tàu cá tham gia chuỗi liên kết khai thác, tiêu thụ cá ngừ đại dương ở thị xã Hoài Nhơn. Theo các chủ tàu, thiết bị gọn, dễ sử dụng, ít tốn điện. Sử dụng thiết bị nano không chỉ tiết kiệm chi phí về nước đá, mà còn tăng khoảng trống trên thuyền do không phải mang đá đi nhiều như trước. Mô hình mới tiết kiệm sức lao động khi bốc dỡ sản phẩm do cá được đưa vào hầm bảo quản theo kiểu thẳng đứng, khác với kiểu để cá nằm ngang rồi đắp đá lạnh như trước đây nên không phải bốc hết các lớp đá lạnh mới đưa được cá lên bờ. Sản phẩm cá ngừ đại dương khai thác được bảo quản có chất lượng cá loại A, B+ trên 70%.



Thu mua cá tại cảng cá Quy Nhơn

Ngoài ra, nếu bảo quản bằng đá, khi bán cá bắt buộc phải dùng nước xịt lên đá, chờ đá tan 1 phần rồi lấy đá ra khỏi lớp cá để lấy cá lên, tốn nhiều thời gian của thủy thủ đoàn, chất lượng cá cũng bị ảnh hưởng. Việc bảo quản bằng công nghệ nano sẽ lấy cá ra khỏi hầm bảo quản rất nhanh chất lượng cá được đảm bảo, ngư dân rất thích.

Ngay trong quý II năm 2022, Trung tâm Khuyến nông tiếp tục phối hợp với Chi cục Thủy sản lựa chọn 01 tàu cá để triển khai nhân rộng mô hình, chuyển giao công nghệ cho ngư dân. Hiện nay các tàu câu cá ngừ đại dương của Bình Định đã sử dụng một số thiết bị, công nghệ hiện đại như: máy tạo xung Tuna Shocker để làm ngất cá, bảo quản cá bằng cách xả tiết, lấy nội tạng trước khi đưa vào hầm đá... Nhờ đó chất lượng cá đã cao hơn so với cách làm trước đây. Vì vậy, việc đưa công nghệ nano vào bảo quản sẽ giúp ngư dân nâng chất lượng cá lên thêm một cấp nữa.

Ngư dân Nguyễn Văn Trọng, chủ một tàu câu cá ngừ đại dương ở Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn cho biết, công nghệ nano giúp ngư dân bảo quản cá ngừ đại dương trong thời gian dài hơn, đảm bảo độ tươi tốt hơn. Để áp dụng công nghệ này, hầm bảo quản cá cần thay đổi theo thiết kế phù hợp; cá được bảo quản trong hầm bằng cách móc thẳng đứng, tiết kiệm không gian, thời gian bốc dỡ; chất lượng cá đạt tỷ lệ loại A tăng lên, giá bán cao hơn, lợi nhuận mỗi chuyến biển tăng lên.

Việc chuyển giao kỹ thuật bảo quản thủy sản bằng công nghệ nano giúp ngư dân từng bước phát triển nghề cá bền vững. Ngư dân nắm vững được kỹ thuật dưới sự hỗ trợ của cơ quan chuyên môn, đảm bảo quy trình đánh bắt, bảo quản, ổn định chất lượng cá khi tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm □

THÀNH NGUYỄN
 Trung tâm Khuyến nông Bình Định

KHUYẾN NÔNG YÊN BÁI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Đến nay tỉnh Yên Bái đã có 86 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10 xã đạt nông thôn mới nâng cao và 3 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. Thành công này có được nhờ sự chung sức đồng lòng của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân.

Đóng góp vào thành công đó, hệ thống khuyến nông Yên Bái từ tỉnh đến cơ sở đã đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, các chương trình, dự án, mô hình khuyến nông, đặc biệt là tại các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn. Nhờ chú trọng công tác chuyển giao kỹ thuật theo hướng cầm tay chỉ việc đã giúp người dân thay đổi tư duy, mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Thời gian qua, Trung tâm Khuyến nông Yên Bái đã đổi mới, tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, tham quan trực tiếp cho các hộ dân. Phương pháp đào tạo thường xuyên đổi mới và không ngừng cải tiến theo hướng đa dạng, linh hoạt phù hợp với từng đối tượng, nội dung và điều kiện cụ thể. Là một trong 22 hộ dân ở xã Đại Đồng, huyện Yên Bình tham gia Dự án “Mô hình trồng



Cán bộ khuyến nông hướng dẫn kỹ thuật ủ thức ăn cho trâu, bò cho người dân xã Khao Mang, huyện Mù Cang Chải

rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống bạch đàn lai mô được công nhận”, gia đình anh Trần Quý Thuận ở thôn Hồng Bằng trồng giống bạch đàn cự vĩ DH 32-29 quy mô 3 ha, sau hơn 6 tháng trồng nhiều cây cao tới gần 5m, độ đồng đều cây tương đối cao và tỉ lệ sống đạt hơn 95%.

Nhiều mô hình, dự án như nuôi vỗ béo bò thịt và xử lý chất thải chăn nuôi bằng chế phẩm

sinh học tại xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải; nuôi gà thịt thương phẩm chất lượng cao tại xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên; canh tác sản bền vững trên đất dốc tại xã An Bình, huyện Văn Yên; sản xuất cỏ ngọt SV1 gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm... bước đầu đã và đang mang lại những hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Trong xây dựng nông thôn mới, nếu khẳng định “Phát triển sản xuất là gốc” thì “Nâng cao đời sống cho người dân là mục tiêu” và “Lợi ích mang lại cho người dân là động lực” thì công tác khuyến nông giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện có hiệu quả các dự án phát triển sản xuất, nhằm giúp người dân nâng cao thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo, sản xuất và tiêu thụ nông sản ổn định, góp phần đẩy nhanh tiến trình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới ở địa phương □



Người dân Lục Yên phát triển chăn nuôi gà thương phẩm hướng an toàn

KS. ĐẶNG THÀNH TRUNG
Trung tâm Khuyến nông Yên Bái

TRIỂN VỌNG MÔ HÌNH NUÔI TRAI LẤY NGỌC TẠI HÀ TĨNH

Nhằm nâng cao giá trị kinh tế trên một diện tích mặt nước, tạo ra một nghề mới tăng thu nhập cho người dân, năm 2020 Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ vật nuôi thành phố Hà Tĩnh đã xây dựng mô hình Nuôi trai nước ngọt lấy ngọc tại xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh. Đến nay mô hình đã cho thu hoạch.

Thành phố Hà Tĩnh có trên 350ha diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản, trong đó có hơn 120 ha nuôi cá nước ngọt. Bên cạnh đó, còn có khá nhiều diện tích đầm lầy, vùng bán ngập, đất canh tác nông nghiệp hiệu quả thấp có thể chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản. Nhận thấy tiềm năng của việc phát triển nghề nuôi trồng thủy sản Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ vật nuôi thành phố Hà Tĩnh đã đưa người dân đi tham quan học tập ở một số mô hình ở các tỉnh trong cả nước. Qua đó nhận thấy, nuôi trai lấy ngọc là một nghề mang lại hiệu quả kinh tế cao vì ngọc trai tự nhiên ngày càng trở nên vô cùng khan hiếm và đắt đỏ, trong khi nhu cầu về làm đẹp và trang sức sang trọng ngày càng tăng. Bên cạnh đó, nghề nuôi trai lấy ngọc còn thúc đẩy phát triển hoạt động tham quan du lịch của địa phương và vỏ trai có thể được tận dụng vào làm sản phẩm thủ công mỹ nghệ, thịt trai dùng làm thực phẩm hoặc thức ăn cho chăn nuôi. Nghề nuôi cấy ngọc trai nước ngọt ít được biết đến hơn so với nghề nuôi ngọc trai biển nhưng trên thực tế sản phẩm ngọc trai nước ngọt lại đang chiếm tới 70% thị phần của thị trường ngọc trai thế giới. Đây là xu hướng đầu tư mới hiệu quả trong ngành nông nghiệp hiện nay.

Thực tế ấy, Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ vật nuôi thành phố Hà Tĩnh đã xây dựng mô



Mỗi con trai có thể cho thu hoạch từ 2 - 3 hạt ngọc

hình Nuôi trai nước ngọt lấy ngọc trên diện tích 1 ha ao của gia đình ông Trần Nhật Duật ở thôn Liên Công, xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh. Mô hình được triển khai từ tháng 8/2020 với các công tác chuẩn bị ao nuôi, cọc, dây neo, dây phao, phao, lồng nuôi, vật tư... Trai thả nuôi có tên khoa học là *Pieria Martensi* Dunker, đã được cấy nhân tế bào trên 4 tháng. Giống được thả 2 đợt (đợt 1 vào tháng 9/2020, đợt 2 vào tháng 10/2020), tổng số 8.500 con. Mô hình được liên kết với Công ty CP Công nghệ và Dịch vụ nông lâm thủy sản Tuấn Linh. Công ty có trách nhiệm cung cấp đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra, đồng thời hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật.

Ông Duật - chủ mô hình cho hay: Trai giống được thả trong các túi lưới, dùng phao bằng chai nhựa, treo lơ lửng trong nước. Ban đầu cần kiểm tra sự phù hợp của con trai với môi trường sống. Sau một thời gian, con trai phát triển khỏe mạnh thì tiến hành cấy nhân ngọc. Một trai kỹ thuật có thể cấy được từ 1 đến 5 nhân. Thời gian nuôi thành ngọc kéo dài từ 1 đến 4 năm tùy theo kích thước ngọc mong muốn. Trong quá trình nuôi, luôn giữ cho lồng nuôi trai sạch sẽ, vệ sinh định kỳ để lồng nuôi không bị đóng rong

rêu hay bị các sinh vật sống bám để hạn chế tối đa dịch bệnh. Sau gần 2 năm nuôi, tháng 5 vừa qua, Ông Duật đã thu hoạch lứa ngọc trai đầu tiên từ 1.100 con trai. Trai đạt bình quân 2 - 3 viên ngọc/con, giá bán giao động từ 200.000 đồng/viên trở lên; loại I và loại II có mức giá từ 400.000 - 500.000 đồng/viên.

Ông Trần Viết Phương - Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi thành phố Hà Tĩnh cho biết: "Nuôi trai nước ngọt lấy ngọc là mô hình triển vọng. Từ thành công bước đầu, chúng tôi mong muốn người dân trong thành phố nói riêng và người dân tỉnh Hà Tĩnh nói chung sẽ nhân rộng mô hình. Sản phẩm ngọc trai đã gia công sẽ được trưng bày và bán tại nông trại. Đây là điểm trải nghiệm du lịch mới, nằm trên đường vành đai thành phố, nối giữa thành phố Hà Tĩnh và khu du lịch biển Thạch Hải, trong vùng quy hoạch phát triển du lịch, kết hợp với phát triển nông nghiệp giá trị cao. Mô hình sẽ tạo thành điểm nhấn, một nghề mới cho mô hình liên kết chuỗi giữa du lịch và nông nghiệp hiệu quả cao của thành phố và tỉnh Hà Tĩnh" □

HÀ TĨNH
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

Hiệu quả mô hình TRỒNG CÀ CHUA TRONG NHÀ MÀNG TẠI ĐẮK LẮK

Năm 2021, Trạm Khuyến nông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk liên kết với Công ty tư vấn Ban Mê Green Farm và gia đình chị Bùi Thị Thu Phương đã triển khai thành công mô hình sản xuất cà chua trong nhà màng tại xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột.

Chị Phương cho biết, với 8 vườn cà chua trong nhà màng, mỗi vườn 1.000m², sản lượng sản xuất chưa đáp ứng đủ nhu cầu cho siêu thị, chưa tính đến bán online. Thời gian tới, chị dự kiến sẽ mở rộng thêm 6 vườn để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Ước tính, với diện tích sản xuất khoảng 1.000 m², mỗi vụ lãi chừng 100 triệu đồng. Mỗi năm có thể sản xuất 2 vụ, nếu so với một số loài cây trồng khác tại địa phương thì cà chua mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn nhiều.

Anh Trần Quốc Phong ở tổ dân phố 7, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột - chủ mô hình cà chua liên kết với chị Phương cho biết: Vụ cà chua đầu năm 2022 anh trồng 2.500 cây giống Nova trên 1.000 m², sau 2 tháng cho thu hoạch, sản lượng chừng 6 tấn quả, với giá bán tại vườn 55.000 đồng/kg thì sau 1,5 năm sẽ thu hồi vốn.

Anh Trần Việt Tân, chuyên gia phụ trách kỹ thuật tư vấn: Để sản xuất cà chua công nghệ cao hiệu quả phải có nguồn giống chất lượng tốt, nắm chắc kỹ thuật như gieo ươm, nguồn giá thể sạch, đưa vào nhà màng đúng thời kỳ và chăm sóc thường xuyên. Người



Anh Trần Việt Tân - chuyên gia phụ trách kỹ thuật tư vấn tại mô hình trồng cà chua trong nhà màng

sản xuất cần lưu ý nhu cầu dinh dưỡng của cây để điều tiết hợp lý phân bón và nước tưới mới khai thác được năng suất và chất lượng, mẫu mã sản phẩm đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng. Tại Đắk Lắk, nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi về độ cao, diện tích lưới thông thoáng, hướng nhà màng phù hợp nên việc thiết kế nhà màng tiết kiệm được nhiều chi phí.

Sau gần 4 năm, kể từ khi mô hình sản xuất cà chua trong nhà màng đầu tiên được Công ty Ban Mê Green Farm triển khai, đến nay đã phát triển trên dưới 20 vườn cà chua công nghệ cao. Ước tính riêng Buôn Ma Thuột mỗi năm

cung cấp cho thị trường trong nước khoảng 240 tấn sản phẩm cà chua quả tươi chất lượng cao, chưa kể giá trị kết nối du lịch sinh thái nông nghiệp.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm cà chua chất lượng cao ngày càng lớn, theo đó sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ngày càng phát triển, cho thấy xu hướng chuyển đổi từ sản xuất truyền thống nhỏ lẻ sang liên kết diện rộng, ứng dụng công nghệ phù hợp để gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp là tất yếu □

HỒ CẨM LAI

Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk

TẠO SẢN PHẨM SẠCH TỪ TRỒNG NẤM LINH CHI TRÊN GIÁ THỂ GỖ KEO TƯƠI

Nấm linh chi có tên khoa học *Ganoderma lucidum*, là loại dược liệu có giá trị lớn. Trước đây, nấm linh chi thường được trồng bằng mùn cưa với chi phí lớn và phải dùng nhiều loại chất phụ gia nên khó có thể đảm bảo yếu tố “sạch” cho sản phẩm.

Để khắc phục những hạn chế đó, Trung tâm Ứng dụng Thông tin Khoa học và Công nghệ Hòa Bình (thuộc Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Hòa Bình) đã thực hiện mô hình trồng nấm linh chi đỏ trên giá thể gỗ cây keo tươi. Trong quá trình triển khai, Trung tâm rất chú trọng đến quy trình sản xuất sạch, ứng dụng công nghệ sinh học trong nuôi trồng, tự xử lý nguyên liệu đến thành phẩm, nhờ đó cho ra sản phẩm nấm đạt chất lượng cao.

Khác với công nghệ phổ biến là trồng nấm trên mùn cưa, kỹ thuật mà Trung tâm áp dụng là trồng nấm linh chi trên giá thể bằng cây gỗ keo tươi. Đây là một phương pháp vừa đơn giản lại tận dụng được nguồn nguyên liệu dồi dào, sẵn có tại địa phương. Nguyên liệu để trồng nấm linh chi đảm bảo xanh, sạch, không phân bón, không thuốc bảo vệ thực vật, được lựa chọn từ loại gỗ keo có tuổi thọ từ 3 - 5 năm tuổi, là loại gỗ tươi, còn nguyên vỏ để làm giá thể. Các giá thể sau khi được sơ chế, đóng gói đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sẽ được đưa vào hấp thanh trùng tại lò hấp với thời gian từ 08 giờ trở lên tùy theo điều kiện và duy trì nhiệt độ từ 100°C trở lên. Sau khi hấp thanh trùng, bịch nấm được đưa vào phòng tiến hành làm nguội và cấy giống, sau đó tiến hành ươm sợi nấm trong thời gian từ 20 - 30 ngày tùy theo điều kiện thời tiết thực tế. Để cho ra những cây nấm đảm bảo chất lượng, kích thước, thẩm mỹ phải điều chỉnh kịp thời các yếu tố ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm theo



Qua kiểm nghiệm, sản phẩm nấm linh chi trồng trên giá thể gỗ keo tươi đảm bảo sạch, hoạt chất dược liệu cao

từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của nấm. Khi trên tai nấm không còn viền màu vàng nhạt mà chuyển sang màu nâu thì có thể thu hoạch được. Trọng lượng tai nấm khi thu hoạch bình quân trên 200g.

Điểm khác biệt của kỹ thuật này là nguồn dinh dưỡng cho nấm được cung cấp hoàn toàn trực tiếp từ cây keo, không bổ sung bất kỳ phụ gia, phân bón gì. Do đó, chất lượng nấm linh chi thu được gần như tương đương với nấm mọc trong tự nhiên. Mỗi lứa trồng khoảng 3 tháng là cho thu hoạch lứa đầu. Một bịch giá thể có thể thu hoạch 3 lần, sau khoảng 70 - 80 ngày là thu hoạch lứa tiếp theo. Quả thể nấm sau khi thu hái được vệ sinh và xử lý cắt chân, sau đó đem sấy liên tục ở nhiệt độ từ 40°C - 45°C. Khi sấy nấm linh chi ở nhiệt độ thích hợp sẽ giữ được nguyên hàm lượng dược chất, axit amin tốt nhất khi xuất ra thị trường.

Để đảm bảo chất lượng của nấm linh chi, ngoài những yêu cầu về kỹ thuật trong quá trình trồng, chăm sóc thì việc thu hái đúng thời điểm, đúng kỹ thuật

và bảo quản cũng được đặc biệt quan tâm. Theo thống kê 3 kg nấm linh chi tươi sẽ thu được 1kg nấm linh chi khô. Nấm bán ra thị trường có giá dao động từ 600.000 - 800.000 đồng/kg. Với những đặc tính ưu việt đối với sức khỏe con người, nấm linh chi có thể dùng làm dược liệu hoặc pha trà uống hàng ngày.

Qua kiểm nghiệm, sản phẩm nấm linh chi đỏ trồng bằng phương pháp nuôi cấy trên cây keo tươi đảm bảo sạch, an toàn, hoạt chất dược liệu cao. Từ mô hình này có thể phổ biến, nhân rộng, qua đó giúp bà con nông dân nâng cao thu nhập, tạo điều kiện cho người tiêu dùng được thụ hưởng sản phẩm chất lượng cao với giá phù hợp. Thời gian tới, Trung tâm Ứng dụng Thông tin Khoa học và Công nghệ Hòa Bình sẽ xây dựng dây chuyền chế biến, sản xuất sản phẩm trà nấm linh chi, góp phần tạo ra sản phẩm nông nghiệp sạch, có lợi cho sức khỏe, thuận tiện cho người tiêu dùng □

THANH HẰNG

Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng GẮN VỚI LIÊN KẾT SẢN XUẤT TẠI NINH THUẬN



Hợp tác xã Nông nghiệp Phước An, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước và Công ty CP Việt Nam liên kết sản xuất ngô giống

Trong thời gian qua, UBND tỉnh Ninh Thuận có chủ trương tái cơ cấu, phát triển ngành nông nghiệp theo hướng bền vững; trong đó, tập trung chú trọng đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên vùng đất lúa, vùng đất cao, xám bạc màu kém hiệu quả theo phương thức luân canh nhằm tăng thu nhập cho người nông dân, các mô hình chuyển đổi cây trồng cận và liên kết sản xuất đã giúp nông dân vượt qua khó khăn bởi giá vật tư nông nghiệp tăng cao.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vụ đông - xuân vừa qua, địa phương đã chuyển đổi được 583,5 ha, vượt 19,6% kế hoạch; trong đó, chuyển đổi trên đất lúa đạt 336,6 ha, trên đất khác 246,9 ha. Các mô hình chuyển đổi đã giúp người dân giảm từ 10 - 20% chi phí sản xuất, lợi nhuận tăng 2 - 3 lần so với trước đây. Bên cạnh các huyện Ninh Phước, Thuận Nam, Ninh Hải, Thuận Bắc... làm tốt công tác chuyển đổi cây trồng, thì điểm đáng kể là huyện Bác Ái chuyển hơn 106 ha đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây sử dụng ít nước tưới. Tại xã Phước Trung, khoảng 40 ha đất lúa ở khu vực hưởng lợi nước tưới hồ Phước Nhơn được các hộ chuyển qua trồng ngô, vùng, đậu xanh. Nhờ áp dụng quy trình kỹ thuật theo

hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nên năng suất ngô đạt 5 tấn/ha, thu lãi khoảng 40 triệu đồng/ha.

Vụ đông - xuân năm 2021 - 2022, đánh dấu nhiều mô hình liên kết có hiệu quả giữa doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) và nông dân. Đơn cử, mô hình cánh đồng lớn trồng ngô giống của HTX Dịch vụ Nông nghiệp Phước An, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước triển khai thực hiện vụ đầu tiên với quy mô diện tích 60 ha/80 thành viên tham gia thu được kết quả toàn diện. HTX thực hiện liên kết với 3 doanh nghiệp để sản xuất gồm: Công ty TNHH Hạt giống CP Việt Nam, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Đông Nam và Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nha Hố. Trong quá trình sản xuất, HTX được Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT cho vay 1 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi để mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Qua 4 tháng, ngô cho thu hoạch, năng suất đạt bình quân 7 tấn/ha, với giá bán 11.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí sản xuất, mỗi héc - ta cho lợi nhuận từ 45 - 47 triệu đồng.

Tại xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, mô hình liên trồng cây nha đam cũng gặt hái được kết quả bước đầu. Theo đó, 35 hộ dân đồng bào Raglai ở thôn Xóm Bằng liên kết với Công ty Cổ phần Thực phẩm Cánh Đồng Việt sản xuất 20 ha nha đam theo quy trình ứng dụng công

nghệ nuôi cấy mô sạch bệnh đã cho thu hoạch lúa đầu, lợi nhuận cao gấp 4 lần so với trồng cây màu trước đây.

Theo anh Mang Min, Trưởng thôn Xóm Bằng: Mô hình liên kết sản xuất có sự đầu tư của doanh nghiệp trong xây dựng hệ thống thủy lợi, sử dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm, thu mua sản phẩm nên bà con rất phấn khởi. Kết quả bước đầu đã tạo cơ sở cho địa phương phối hợp với doanh nghiệp nhân rộng mô hình lên 50 ha trong thời gian tới.

Phát huy những kết quả đạt được, vụ hè - thu năm 2022 toàn tỉnh chuyển đổi được 530 ha cây trồng. UBND tỉnh chỉ đạo phát triển sản xuất theo hướng an toàn thực phẩm, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế nhằm nâng cao thu nhập của nông dân; phấn đấu thực hiện đạt "mục tiêu kép" vừa đảm bảo điều kiện phòng, chống dịch COVID-19, vừa khắc phục khó khăn, phục hồi, phát triển kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Đồng chí Phạm Dũng, Chi Cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, cho biết: Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, ngành chức năng, các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất linh hoạt, xem xét điều chỉnh cơ cấu giống rau, củ, quả có thời gian bảo quản kéo dài, phù hợp thị trường, đảm bảo nhu cầu thực rau tại địa phương và cung ứng ngoài tỉnh; chú trọng biện pháp luân canh mùa vụ, thiết kế hệ thống tưới hợp lý, quản lý dịch hại và bón phân cân đối. Trên đất chuyển đổi trồng lúa sang trồng màu thì chú trọng hệ thống tưới, tiêu nội đồng, không để úng cục bộ; tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ để tiết kiệm chi phí sản xuất cho nông dân và bảo vệ môi trường □

CƠ NGUYỄN
Trung tâm Khuyến nông Ninh Thuận



KỸ THUẬT NUÔI BA BA BẰNG THỨC ĂN TƯƠI SỐNG

Hiện nay, người nuôi ba ba thường sử dụng 3 loại thức ăn là thức ăn tươi sống, thức ăn công nghiệp và thức ăn khô. Thức ăn tươi sống là các con vật đang sống như cá, ốc, tôm, cua, giun... Thức ăn khô bao gồm các loại cá, tôm, tép... được phơi khô và chế biến. Riêng thức ăn công nghiệp, vì chưa có sản phẩm nào dùng riêng cho ba ba nên thức ăn công nghiệp dành cho cá cũng được dùng cho ba ba. Trong thực tế các hộ chăn nuôi thường sử dụng thức ăn tươi sống cho ba ba là phổ biến nhất.

1. Thức ăn tươi sống

- Thức ăn tươi sống cho ba ba ăn gồm động vật còn nguyên con, còn sống hoặc đã chết nhưng thịt còn tươi. Không dùng thịt động vật đã bị ương, ôi, thịt động vật đã ướp mặn không có khả năng rửa sạch mặn.

Các động vật, thịt động vật sử dụng làm thức ăn cho ba ba gồm:

+ Cá tươi: Các tỉnh phía Bắc thường sử dụng cá mè trắng, cá tép dầu, cá mương, cá lạch canh nước ngọt và các loài cá biển vụn. Các tỉnh phía Nam và vùng hồ chứa nước sử dụng nhiều cá sơn, cá tạp, cá chốt chuột, cá biển vụn...

+ Động vật nhuyễn thể: Bao gồm các loài nước ngọt (ốc vặn, ốc sên, ốc đồng, ốc nhồi, trai, hến) hoặc nước mặn như don, dặt...

+ Động vật giáp xác: Chủ yếu là các loại tôm, cua rết tiền, cả ở nước ngọt và nước mặn.

+ Côn trùng: Chủ yếu là giun đất, nhộng tằm. Giun đất ngoài việc khai thác tự nhiên còn có thể nuôi để chủ động nguồn thức ăn.

+ Động vật khác: Thường là tận dụng thịt của các động vật rết tiền không thuộc diện dùng làm thực phẩm cho người và thịt phế liệu của các xí nghiệp chế biến thực phẩm như cá, tôm, mực, gia súc, gia cầm...

2. Cách cho ba ba ăn thức ăn tươi sống

- Cần cho ba ba ăn theo địa điểm quy định, mục đích để giúp ba ba quen. Đồng thời, người nuôi dễ theo dõi thức ăn hàng ngày đồng thời thuận tiện cho việc làm vệ sinh khu vực cho ăn.

- Với động vật cỡ nhỏ ba ba ăn vừa miệng thì cho ăn cả con, còn đối với động vật cỡ lớn cần băm, thái thành miếng nhỏ.

- Các phần thức ăn cứng ba ba không ăn được như đầu cá, vây cá, vỏ động vật nhuyễn thể, xương động vật ... người nuôi không nên thả xuống ao khiến nước ao bị ô nhiễm. Thức ăn trước khi cho ăn cần được rửa sạch. Lượng cho ăn buổi tối nhiều hơn buổi sáng.

- Số lần cho ăn và lượng thức ăn cho ăn trong một ngày đêm như sau:

Cỡ ba ba	Số lần cho ăn	% thức ăn so với trọng lượng ba ba nuôi trong ao
Ba ba mới nở	3 - 4	15 - 16
Ba ba giống	2 - 3	10 - 12
Ba ba thịt và ba ba bố mẹ	1 - 2	3 - 6

- Nên cho ăn đa dạng các loại thức ăn động vật để bổ sung dinh dưỡng cho nhau.

- Ba ba mới nở cho ăn động vật phù du, giun nước (trùn chỉ), giun quế. Sau khoảng 1 tuần nuôi, chuyển sang cho ăn cá, tôm là chính. Nên chọn loại cá nhiều nạc, luộc cá gỡ thịt cho ăn chín tốt hơn cho ăn sống.

- Trong tất cả các giai đoạn ương nuôi, nếu có điều kiện nên cho ba ba ăn nhiều giun để ba ba lớn nhanh và béo khỏe.

- Các ao rộng nuôi ba ba với mật độ thưa; dùng phân chuồng, phân xanh ủ hoai; phân vô cơ, các loại cám để gây nuôi các loại động, thực vật như ốc, cho cá tép nhỏ, để làm thức ăn tự nhiên cho ba ba, như vậy sẽ không nhất thiết phải cho ba ba ăn hàng ngày. Với cách nuôi này, năng suất ba ba nuôi tuy không cao, nhưng ba ba lớn nhanh, ít bệnh tật, chi phí thức ăn cho nuôi ba ba thấp, hiệu quả kinh tế cao □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

Kỹ thuật

NUÔI CÁ LĂNG CHẤM THƯƠNG PHẨM TRONG AO

Cá lăng chấm là loài cá da trơn có giá trị kinh tế cao. Cá có thịt trắng, chất lượng thịt thơm ngon, không có xương dăm, được người tiêu dùng ưa chuộng. Lâu nay, do nguồn lợi tự nhiên ngày càng khan hiếm, nên việc phát triển nuôi cá lăng không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn là biện pháp hữu hiệu trong công tác bảo tồn loài cá này thoát khỏi nguy cơ tuyệt chủng. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu tới bà con kỹ thuật nuôi cá lăng chấm thương phẩm trong ao để bà con có thể áp dụng trong sản xuất.

1. Đặc điểm sinh học

Cá lăng chấm có tên khoa học là *Hemibagrus guttatus* (Lacépède, 1803). Tên thường gọi cá quất (lúc nhỏ), cá lăng (khi lớn).

Trong điều kiện nuôi cá thương phẩm trong ao, trong lồng với chế độ cho ăn đầy đủ cá tăng trưởng nhanh từ cỡ giống 200 - 300 gam/con sau 9 tháng nuôi đạt kích cỡ trung bình 1,5kg/con.

2. Chuẩn bị ao nuôi

Ao nuôi cần đáp ứng các điều kiện như sau:

- Ao nuôi có diện tích 1.000 - 3.000 m², không bị cớm rợp; độ sâu nước: 1,2 - 1,5 m.

- Bờ ao có thể là bờ đất hoặc được xây kè kiên cố bằng gạch hoặc bê tông không bị rò rỉ, cao hơn mức nước cao nhất 0,5 m.

- Ao được xây dựng tại những nơi có nguồn nước cấp chủ động, không bị ô nhiễm, tốt nhất là gần các hồ chứa có nguồn nước chảy qua quanh năm, có thể chủ động cấp nước và tiêu nước.

- Trước khi sử dụng, tiến hành tát cạn ao, bắt hết cá tạp. Dọn sạch cỏ rác, chặt bỏ cành cây, lấp hết các hang, hố xung quanh bờ ao. San đáy, nạo vét lớp bùn đáy ao nếu bùn quá dày, chỉ để lại một lớp bùn dày 20 - 30 cm. Gia cố bờ ao cho chắc chắn.

Tiến hành bón vôi bột tảo ao với lượng 7 - 10 kg/100 m². Phơi đáy 2 - 3 ngày sau đó lấy nước đủ vào ao. Khi lấy nước, cần lọc qua đặng chắn hoặc túi lưới để tránh cá tạp.

3. Thả giống

- Tiêu chuẩn cá giống: Cá giống có kích cỡ 200 - 300g/con. Cá giống khỏe mạnh, không bị bệnh tật, không bị dị hình, cá có màu ghi sẫm (không nên thả cá cỡ nhỏ vì giai đoạn nuôi nhanh nhất là từ 200 gam/con và chăm sóc quản lý dễ dàng hơn).

- Thời gian thả: Từ tháng 3 - 7.

- Mật độ: trong ao nước chảy thả 0,5 con/m², ao nước tĩnh thả 0,3 con/m².

Sau khi thả cá lăng chấm, tiến hành thả ghép với cá mè trắng và cá mè hoa để làm sạch nước với mật độ 500 - 1.000 con/ha với cỡ giống trung bình 200g/con.

- Cách thả: Nên thả cá lúc sáng sớm hoặc chiều mát, không nên thả cá vào những ngày trời mưa. Nếu vận chuyển cá từ xa về, phải cho cá làm quen với môi trường nước bằng cách cho túi cá xuống ao từ 5 - 10 phút rồi mở túi cho nước ao tràn vào từ từ để cá bơi ra ngoài. Cần thao tác nhẹ nhàng, tránh làm đục nước nơi thả cá.

4. Chăm sóc và quản lý

a. Cho cá ăn

Muốn cho cá lăng chấm mau lớn cần phối hợp thức ăn chế biến và thức ăn tươi sống.

- Thức ăn chế biến có hàm lượng 45% protein, 10% lipid được phối trộn theo tỷ lệ như sau: bột cá (55,6%) + đỗ tương (28,8%) + bột mì (7,1%) + cám gạo (5%) + dầu cá (1,5%) + vi lượng Vitamin (2%). Nguyên



Mô hình nuôi cá lăng chấm thương phẩm trong ao tại tỉnh Tuyên Quang



liệu được nghiền thành bột, trộn đều, cho thêm nước đủ độ ẩm và ép thành viên. Sau đó, sấy khô để bảo quản cho cá ăn dần.

- Thức ăn tươi sống: Cá tạp cần mổ bụng, bỏ ruột, chặt nhỏ vừa cỡ miệng cá.

- Nếu phối trộn thức ăn chế biến với thức ăn tươi sống thì tỷ lệ về khối lượng giữa cá nghiền và các nguyên liệu còn lại là 1/1. Dùng máy ép hỗn hợp thành viên thức ăn cỡ 3 – 4 mm sau đó nắm lại thành từng nắm có khối lượng 200 – 300 g/nắm.

- Cách cho ăn:

+ Nếu cho ăn riêng thức ăn chế biến và thức ăn tươi sống thì mỗi ngày cho cá ăn 2 lần vào 8 giờ và 16 giờ. Buổi sáng cho cá ăn thức ăn tươi sống, buổi chiều cho cá ăn thức ăn viên chế biến. Tỷ lệ giữa thức ăn chế biến và thức ăn tươi sống là 1/1.

+ Nếu ăn thức ăn phối trộn, cho cá ăn 1 lần vào 8h sáng.

+ Cho thức ăn vào sàng để kiểm tra mức độ tiêu thụ thức ăn của cá. Cứ 1.000 m² sẽ đặt 2 sàng có diện tích 1 m², cách mặt đáy ao 10 - 20

cm. Cho cá ăn đúng giờ, đúng chỗ. Định kỳ bổ sung vitamin để tăng cường sức đề kháng cho cá.

+ Lượng thức ăn: Dựa vào khối lượng của cá.

Trọng lượng trung bình của cá trong ao (g/con)	Lượng thức ăn (tính bằng % trọng lượng cá trong ao)
20 – 150	4 – 5
150 – 300	3,5 – 4
300 – 600	3 – 3,5
> 600	2,5 – 3

Vào mùa đông và đầu mùa xuân, giảm lượng thức ăn còn khoảng 40 – 70% so với bình thường, do nhiệt độ nước xuống thấp cá ăn kém đi.

b. Quản lý ao

- Theo dõi thường xuyên bờ ao, cống thoát nước, kiểm tra mực nước ao và quan sát mặt ao. Nếu thấy cá nổi đầu kéo dài là nước ao thiếu ôxy, cá bị ngạt, cần phải lấy thêm nước mới vào ao ngay và tạm ngừng cho ăn hoặc cho chạy máy quạt nước hoặc máy sục khí nhằm cung cấp đầy đủ ôxy cho ao nuôi.

- Định kỳ kiểm tra các yếu tố môi trường ao nuôi: DO, pH, nhiệt độ,...

- Thường xuyên treo túi vôi bột 2 – 4 kg/túi cạnh chỗ cho ăn.

- Khi có sự thay đổi bất thường của thời tiết, làm cho các yếu tố thủy lý hóa của môi trường nuôi bị thay đổi đột ngột như pH, nhiệt độ, oxy, ...

- Khi gặp trường hợp này có thể sử dụng vôi bột (CaCO₃), liều lượng 20 - 30 kg/1.000 m².

- Chế độ thay nước:

+ Đối với ao nước chảy, cho nước chảy nhẹ thường xuyên qua ao.

+ Đối với ao nước tĩnh: Thay nước định kỳ 2 - 4 lần/tháng, mỗi lần thay từ 30 - 50% lượng nước trong ao tùy khối lượng cá trong ao. Mực nước trong ao duy trì ở mức 1,3 – 1,5 m.

Mỗi tháng kiểm tra cá 1 lần, xác định khối lượng của 30–50 cá thể để theo dõi sinh trưởng của cá và phát hiện tình trạng phát sinh bệnh trong ao nuôi.

5. Thu hoạch

Cá nuôi sau 2 năm có thể tiến hành thu hoạch. Nếu áp dụng đúng quy trình kỹ thuật nuôi, có thể đạt những kết quả như sau: Tỷ lệ sống của cá khi thu hoạch > 80%. Cỡ cá trung bình khi thu hoạch đạt 1,2 – 1,5 kg/con. Năng suất bình quân sau 2 năm nuôi đạt > 5 tấn/ha. Hệ số thức ăn: 4 – 4,5 (Tức là để thu được 1 kg cá lạng thương phẩm cần 4 – 4,5 kg thức ăn) □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

QUY TRÌNH KỸ THUẬT XỬ LÝ RA HOA TRÁI VỤ CHO CÂY THANH LONG CÁC TỈNH NAM BỘ



1. Điều kiện xử lý ra hoa trái vụ

- Yêu cầu sinh thái:

+ Nhiệt độ: Nhiệt độ không khí trung bình 27 – 29°C, nhiệt độ tối đa không quá 38°C.

+ Lượng mưa: trung bình 800 - 1800 mm/năm.

+ Ánh sáng: Cây cần ánh sáng toàn phần để phát triển. Cây thanh long chịu ảnh hưởng của quang kỳ, ra hoa tự nhiên trong điều kiện ngày dài.

+ Đất trồng: Trồng được trên nhiều loại đất như đất cát, đất xám bạc màu, đất phù sa, đất đỏ bazan, đất thịt và một số chân đất khác. Loại đất thích hợp là đất có thành phần cơ giới đất từ cát pha đến đất thịt, thoát nước tốt, pH đất từ 5 - 6,8, không bị nhiễm mặn và nhiễm phèn.

- Điều kiện vườn cây:

+ Giống thanh long: giống ruột trắng và giống ruột đỏ.

+ Tuổi cây: Từ 3 đến 15 năm tuổi.

+ Cây sinh trưởng, phát triển tốt; ít nhiễm sâu bệnh hại; vườn thoát nước tốt, không bị ngập úng, đọng nước; có đủ nguồn nước tưới trong mùa khô; không bị nhiễm mặn, phèn.

+ Mật độ, khoảng cách trồng: Trồng bằng trụ bê tông: hàng cách hàng 2,8 - 3 m x trụ cách trụ 2,8 - 3 m (mật độ 1.100 - 1.200 trụ/ha); trồng theo kiểu giàn chữ T: khoảng cách hai hàng 3 m, hai trụ 3 m, hom cách hom 0,6 m (mật độ 5.555 cây/ha).

2. Thời gian xử lý ra hoa trái vụ

Từ tháng 8 đến tháng 2 năm sau, để thu hoạch vào tháng 10 đến tháng 4 năm sau.

3. Kỹ thuật xử lý ra hoa trái vụ (2 đợt xử lý trái vụ mỗi năm)

a. Sau thu hoạch

* Tỉa cành, tạo tán (trước khi chong đèn 20 - 25 ngày).

- Thanh long trồng trụ bê tông: Cắt tỉa bớt và tiêu hủy cành già, cành vô hiệu, cành bệnh, cành bên trong tán, cành mọc thấp tạo thông thoáng, giảm nguồn bệnh lây lan, duy trì số cành 140 - 220 cành/trụ (tương ứng cắt tỉa 25 - 40% tán cây, giữ 2 - 3 lớp cành/trụ). Sau cắt tỉa phun khử trùng vết cắt bằng thuốc có chứa gốc đồng.

- Trồng giàn kiểu chữ T: Tỉa bỏ những cành già, cành yếu, cành nhiễm sâu bệnh, cành mọc chéo, giao nhau, cành mọc chạm đất, giữ lại cành khỏe, mỗi cây giữ 12 cành sao cho 6 cành mỗi bên cách nhau 5 - 10 cm. Sau cắt tỉa phun khử trùng vết cắt bằng thuốc có chứa gốc đồng.

* Bón phân

- Bón phân hữu cơ (trước chong đèn 15 - 20 ngày hoặc sau tỉa cành khoảng 1 - 3 ngày).

- Bón phân vô cơ lần 1 (trước chong đèn 15 - 20 ngày).

- Phân bón lá:

+ Trước chong đèn 15 - 20 ngày: Phun phân bón lá có hàm lượng lân và kali cao N:P₂O₅:K₂O tỷ lệ tương đương 1:6:1 như loại 10 - 60 - 10 (125 - 150 g/100 lít nước). Phun vào sáng sớm hoặc chiều mát, phun đều lên các mặt cành đến khi ướt đẫm.

+ Trước khi chong đèn 1 ngày: Phun phân bón lá có hàm lượng lân và kali cao N:P₂O₅:K₂O tỷ lệ 1:5:5 như loại 6 - 30 - 30 (125 - 625 g/100 lít nước) hoặc MKP (0-52-34) (187g/100 lít nước). Phun lặp lại 2 lần, mỗi lần cách nhau 5 - 7 ngày.

b. Chong đèn

* Vườn trồng kiểu trụ bê tông

- Loại bóng đèn: Đèn Compact 20 - 25W hoặc đèn Led 5 - 10W.

- Cách mắc bóng đèn và thời gian chiếu sáng.

+ Chong đèn kiểu ngã 4 (tháng 8 - 9 hoặc tháng 2): Chằng dây treo bóng giữa 4 trụ của hai hàng thanh long, độ cao so với mặt đất 1 - 1,3 m (thanh long ruột trắng); 0,7 - 1 m (thanh long ruột đỏ). Số lượng bóng tương đương số lượng trụ. Thời gian chiếu sáng 8 - 10 giờ/đêm, chong đèn trong 12 - 16 đêm.

+ Chong đèn 2 m (tháng 10 - 11): Chằng dây treo bóng ở giữa hai hàng thanh long, khoảng cách giữa 2 bóng là 2 m, độ cao so với mặt đất 1 - 1,3 m (thanh long ruột trắng); 0,7 - 1 m (thanh long ruột đỏ). Số lượng bóng khoảng 1.400 bóng/ha. Thời gian chiếu sáng 8 - 10 giờ/đêm, chong đèn trong 18 - 20 đêm.

+ Chong đèn kiểu kết hợp (tháng 12 - 1 năm sau): Chằng dây treo bóng giữa hai hàng, bóng đèn được treo ở vị trí tương ứng với trụ thanh long và giữa hai trụ thanh long trên hàng, treo ở độ cao 1 - 1,3 m (thanh long ruột trắng); 0,7 - 1 m (thanh long ruột đỏ). Số lượng bóng đèn gấp đôi số trụ. Thời gian chiếu sáng 9 - 11 giờ/đêm, chong đèn trong 20 - 25 đêm.

* Vườn trồng kiểu giàn chữ T

- Loại bóng đèn: Đèn Compact 20 W hoặc 23 W.

- Thời điểm chong đèn từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau, chia làm 2 đợt.

+ Đợt 1 (sau kết thúc vụ thuận 15 - 20 ngày): Chằng dây treo bóng giữa hai hàng, khoảng cách mắc giữa 2 bóng là 3 m, cao so với mặt đất 1,1 m. Thời gian chong đèn từ 21 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau, chong đèn trong 15 đêm.

+ Đợt 2 (sau thu hoạch đợt 1

khoảng 15 ngày): Chằng dây treo bóng giữa hai hàng, khoảng cách mắc giữa 2 bóng là 1,4 - 1,5 m, cao so với mặt đất 1,1 m. Thời gian chong đèn từ 21 giờ đến 5 giờ sáng hôm sau, chong đèn trong 18 đêm.

c. Kích thích ra hoa

- Bón phân vô cơ lần 2 (cây ra nụ 10 - 15 ngày): Xem chi tiết phần 3, mục đ.

- Phân bón lá

+ Khi nụ hoa dài 10 - 12 cm (10 ngày tuổi): Phun tán với NAA (30 ppm) + GA₃ (40 ppm), cách pha NAA (3 g) + GA₃ (4 g) trong 100 lít nước.

+ Sau đó 4 ngày phun phân bón lá (nuôi búp hoa) có hàm lượng đạm cao, tỷ lệ N:P₂O₅:K₂O tỷ lệ 3:1:1 như loại 30 - 10 - 10 (100 - 200 g/100 lít nước), loại 33 - 11 - 11 (125 - 187 g/100 lít nước) và phân bón lá chứa Bo 10 - 11% (120 - 200 ml/100 lít nước). Phun vào sáng sớm hoặc chiều mát, phun đều lên các mặt cành đến khi ướt đẫm.

- Tưới nước đầy đủ vào buổi sáng và buổi chiều, mỗi lần tưới 2 - 3 giờ.

- Tỉa nụ: Khi cây ra nụ 5 - 7 ngày, cắt bỏ các nụ bị dị dạng, bị hư hại và tỉa thưa nụ hoa trên cành có quá nhiều nụ hoa, giữ lại những nụ phát triển tốt.

*** Giai đoạn phát triển hoa**

- Bón phân vô cơ lần 3 (sau trở hoa 3 - 5 ngày hay sau khi rút râu hoa). Xem chi tiết phần 3, mục đ.

- Phân bón lá (sau hoa nở 1 ngày): Phun tán với NAA (30 ppm) + GA₃ (40 ppm), cách pha NAA 3 g + GA₃ 4 g trong 100 lít nước, lặp lại sau 2 - 4 ngày.

d. Giai đoạn nuôi quả

- Tỉa thưa quả (2 - 3 ngày sau đậu quả): mỗi cành để lại 1 - 2 quả phát triển tốt, không sâu bệnh, vị trí tốt không bị che khuất trong bóng.

- Bón phân vô cơ lần 4 (10 - 12 ngày sau đậu quả): Xem chi tiết phần 3, mục đ.

- Phân bón lá:

+ Lần 1 (4 ngày sau đậu quả): Phun tán với NAA (30 ppm) + GA₃ (40 ppm) + CaCl₂ 1% + KNO₃ 1%; cách pha 3 g NAA + 4 g GA₃ + 1 kg CaCl₂ + 1 kg KNO₃ pha trong bình 100 lít nước.

+ Lần 2 (11 ngày sau đậu quả): Tương tự lần 1 trên.

+ Lần 3 (18 ngày sau quả): phun tán với CaCl₂ 1% và KNO₃ 1%; cách pha 1 kg CaCl₂ + 1 kg KNO₃ pha trong bình 100 lít nước.

- Tưới nước: Giai đoạn này cây cần rất nhiều nước, tưới đủ nước theo khuyến cáo.

- Phòng trừ sâu bệnh: Lưu ý bảo vệ quả, phòng trừ sâu bệnh



hại như kiến, bọ trĩ, ruồi đục quả, bọ xít xanh, ngâu/bọ cánh cứng, sên, ốc; bệnh hại như bệnh đốm nâu, bệnh thối quả, bệnh thối cành, bệnh thân thối, ... phòng trừ theo khuyến cáo.

đ. Lượng phân và cách bón

- Phân hữu cơ: Phân chuồng hoai mục 20 - 30 kg hoặc phân hữu cơ vi sinh 10 kg cho mỗi trụ hoặc ô 3 m.

- Bón vôi (sau cắt tỉa cành 1 - 2 ngày): Bón 1 - 2 kg/cây (CaCO₃) tùy độ chua của đất để nâng pH đất 5 - 6,5.

- Phân vô cơ: Tùy điều kiện thực tế để điều chỉnh mức bón và lượng bón cho phù hợp. Mức bón như sau:

+ Phân vô cơ NPK: 750 g N + 500 g P₂O₅ + 750 g K₂O cho 1 trụ (hoặc ô 3 m)/năm. Chia 03 đợt bón như sau:

Vụ thuận: 250 g N + 167 g P₂O₅ + 250 g K₂O cho trụ/vụ (hoặc trên ô 3 m/vụ).

Vụ đèn thứ 1: 250 g N + 167 g P₂O₅ + 250 g K₂O cho 1 trụ/vụ (hoặc trên ô 3 m/vụ).

Vụ đèn thứ 2: 250 g N + 167 g P₂O₅ + 250 g K₂O cho 1 trụ/vụ (hoặc trên ô 3 m/vụ).

- Bón phân xử lý ra hoa bằng đèn (2 vụ nghịch):

+ Phân hữu cơ: (trước chong đèn 15 - 20 ngày hoặc sau tỉa cành khoảng 1 - 3 ngày): 10 - 15 kg phân chuồng hoai mục hoặc 5 kg phân hữu cơ vi sinh.

+ Tổng lượng phân bón: 250 g N + 167 g P₂O₅ + 250 g K₂O cho 1 trụ/vụ (hoặc trên ô 3 m/vụ).

Có thể sử dụng các loại phân bón hỗn hợp NPK với lượng tương đương.

- Cách bón phân:

+ Phân hữu cơ: Rải đều phân xung quanh trụ (thanh long trồng trụ) hoặc rải đều phân dọc theo hai bên hàng (thanh long trồng giàn), cách gốc 20 - 30 cm, sau đó phủ bằng rơm, mụn dừa hoặc tàn dư thực vật khác.

+ Phân hóa học: Rải đều phân xung quanh trụ (thanh long trồng trụ) hoặc rải đều phân dọc theo hai hàng (thanh long trồng giàn), cách gốc 15 - 20 cm, tưới ẩm nước, sau đó phủ bằng rơm, mụn dừa hoặc tàn dư thực vật khác □

VIỆN CÂY ĂN QUẢ MIỀN NAM

Lần bón	Giai đoạn bón	Liều lượng phân nguyên chất (g/trụ hoặc trên ô 3 m)			Loại phân và liều lượng (trụ hoặc trên ô 3 m)
		N	P ₂ O ₅	K ₂ O ₅	
Lần 1	Trước chong đèn 15 - 20 ngày, bón 25% lượng phân.	62,5	41,75	62,5	135 g Urea + 260 g Super lân + 105 g Kali clorua; hoặc 315 g NPK (20-20-15)
Lần 2	Cây ra nụ 10 - 15 ngày; bón 25% lượng phân.	62,5	41,75	62,5	135 g Urea + 260 g Super lân + 105 g Kali clorua; hoặc 315 g NPK (20-20-15)
Lần 3	Sau nở hoa 3-5 ngày, bón 25% lượng phân.	62,5	41,75	62,5	135 g Urea + 260 g Super lân + 105 g Kali clorua; hoặc 315 g NPK (20-20-15)
Lần 4	Sau đậu quả 10 - 14 ngày, bón 25% lượng phân.	62,5	41,75	62,5	135 g Urea + 260 g Super lân + 105 g Kali clorua; hoặc 315 g NPK (20-20-15)

Một số sinh vật gây hại chính trên nấm mỡ là mốc xanh *Trichoderma harzianum*, đốm nâu *Lecanicillium fungicola* var. *aleophilum*, ruồi có ấu trùng mình trắng đầu đen *Bradysia ocellaris*, ruồi có ấu trùng mình vàng hai gai *Scatopsidae sp.*, nhện nhỏ *Tyrophalus spp.*

1. Biện pháp giống

Sử dụng giống nấm mỡ chất lượng tốt, tuổi giống đồng đều và không nhiễm sinh vật hại (nấm mốc, ấu trùng ruồi, nhện).

2. Biện pháp canh tác

* Xử lý cơ chất trồng nấm

- Sử dụng 100% rơm rạ khô đã bổ sung dinh dưỡng, chất đống ủ 15 ngày và cứ 3 - 4 ngày đảo 1 lần, quá trình ủ cơ chất bổ sung vi sinh vật chức năng (*Actinomyces*) giúp gia tăng nhiệt đống ủ và rút ngắn thời gian ủ, đồng thời tiêu diệt nguồn sinh vật hại tồn tại trong cơ chất.

- Vật liệu phủ là đất thịt nhẹ (kích thước 2 - 2,5 cm) và được phơi khô ở nơi cách xa nguồn sinh vật hại.

* Xử lý nhà/trại trồng nấm

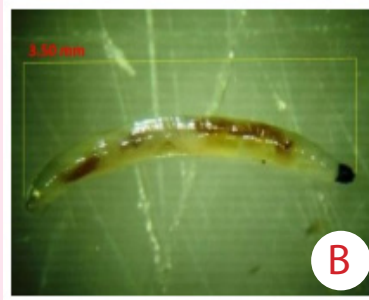
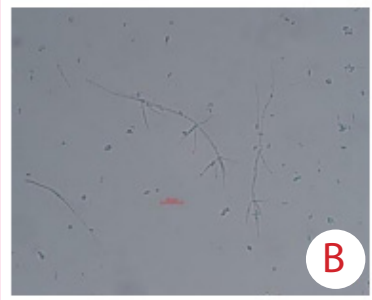
- Thu gom, vệ sinh, tiêu hủy sạch sẽ tàn dư lưu vụ và sau mỗi đợt hái nấm.

- Khử trùng bạt che xung quanh, rắc vôi bột nền trại, hoặc dùng nước lau sàn và dung dịch ion điện giải vệ sinh tường, nền, kệ, giá sau vụ nấm, trước lên giàn và cấy giống nấm.

- Thường xuyên kiểm tra phát hiện sớm sự xuất hiện của sinh vật gây hại tại khu vực trồng nấm để có biện pháp xử lý ngăn chặn kịp thời, tránh lây lan.

- Khử trùng vật tư, bảo hộ lao động trước và sau khi vào khu vực sản xuất nấm.

QUY TRÌNH QUẢN LÝ TỔNG HỢP SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH TRÊN NẤM MỠ (*AGARICUS BISPORUS*)



Bệnh đốm nâu hại nấm mỡ (A), Bào tử nấm (B)

Ruồi trưởng thành cái (A) và ấu trùng (B)

3. Biện pháp sử dụng bẫy dính

Treo 20 bẫy dính màu vàng (kích thước 21,5 cm x 15 cm)/100m² sản xuất trong suốt vụ nấm, thay bẫy định kỳ 7 ngày/lần hoặc khi bẫy hết dính.

4. Biện pháp sinh học

* Giai đoạn trước khi trồng

Dùng dịch chiết thủ công từ cây khổ sâm và hạt xoan 1%, từ tỏi và quế 1,5% phun xung quanh nhà/trại trồng nấm, mái che, tường, giá, kệ, giàn... trước khi trồng 5 - 7 ngày và sau mỗi đợt thu hoạch nấm.

* Giai đoạn ương sợi nấm, nuôi và thu hái quả thể.

- Đối với nhóm ruồi gây hại nấm: Phun tuyến trùng ký sinh côn trùng (*Steinernema sp.*, *Heterorhabditis sp.*) với liều lượng 40 tuyến trùng tương ứng với 1 ấu trùng ruồi hoặc 400 tuyến

trùng ứng với 1 trưởng thành trên 1 bẫy dính với kích thước là 21,5 cm x 15 cm (106 tuyến trùng/m² sàn trồng nấm). Sau khi nấm mọc có thể chuyển sang dùng định kỳ 4 - 7 ngày/lần dịch chiết thủ công từ cây khổ sâm và hạt xoan 1%; thuốc bảo vệ thực vật sinh học có chứa vi sinh vật *Bacillus thuringiensis* var. *kurstaki* 16.000IU + Granulosis virus 108 PIB (Bitadin WP,...) và hoạt chất Azadirachtin (Neem Nim Xoan Xanh 0.3EC,...)

- Đối với nhện nhỏ hại nấm: Phun thuốc bảo vệ thực vật sinh học chứa các hoạt chất Azadirachtin (Neem Nim Xoan Xanh green 0.3EC,...), Dầu hạt bông 40% + dầu đinh hương 20% + dầu tỏi 10% (GC-Mite 70SL,...), Citrus oil (MAP Green 6SL,...).

Lưu ý sử dụng béc phun nhỏ và đảm bảo thời gian cách ly sau khi phun.

- Đối với bệnh mốc xanh và đốm nâu: Phun 1 lần dịch chiết thủ công từ tỏi và quế 1,5% lên bề mặt giàn trồng nấm sau phủ đất 3 ngày. Khi nấm mỡ bắt đầu xuất hiện quả thể nấm non tại các điểm mới chớm xuất hiện bệnh đốm nâu hay mốc xanh sử dụng màng ni-lon quây, phủ lên vị trí xuất hiện nấm bệnh nhằm hạn chế phát tán bào tử nấm bệnh ra xung quanh.

5. Biện pháp hoá học

- Trước khi trồng nấm: Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hoá học có chứa các hoạt chất như Lambda-cyhalothrin (ICON 2.5CS,...), Bạc nano-chitosan (Nano Kito 2,6SL,...) diệt ruồi và bào tử nấm mốc. Phun lên tường, mặt dưới giá trồng nấm, các ô thông gió, điều hòa, nền nhà và phun xung quanh khu sản xuất.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng. Nồng độ và liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

Lưu ý: Các thuốc bảo vệ thực vật sinh học có chứa các hoạt chất Azadirachtin, Dầu hạt bông 40% + dầu đinh hương 20% + dầu tỏi 10%, Citrus oil và vi sinh vật *Bacillus thuringiensis* var. *kurstaki* 16.000IU + Granulosis virus 108PIB; thuốc bảo vệ thực vật hoá học có chứa hoạt chất Lambda-cyhalothrin, Bạc nanochitosan chỉ được khuyến cáo sử dụng sau khi được đăng ký vào Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam phòng trừ sinh vật gây hại trên nấm mỡ □

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG TRÊN VẬT NUÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ

Thời tiết nắng nóng là cơ hội phát sinh bệnh tụ huyết trùng (Pasteurellosis) trên vật nuôi, vì vậy người chăn nuôi cần có những hiểu biết nhất định để phát hiện và phòng trị bệnh kịp thời nhằm giảm thiểu thiệt hại trong sản xuất.

1. Nguyên nhân

Bệnh do vi khuẩn Pasteurella gây ra, vi khuẩn có nhiều chủng. Vi khuẩn dễ bị tiêu diệt bởi nhiệt độ, ánh sáng và chất sát trùng.

2. Điều kiện lây lan bệnh

Loài vật mắc bệnh: Trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan... Ở lợn, bệnh có thể ghép với suyễn, đóng dấu lợn, phó thương hàn và dịch tả lợn. Ở gia cầm, bệnh thường ghép với E.coli, salmonella, dịch tả...

Điều kiện phát bệnh: Khi thời tiết nóng ẩm, đặc biệt mùa mưa (mưa, nắng thất thường) hoặc thay đổi điều kiện sống (người chăn nuôi thường gọi là bệnh ngã nước).

Đường lây truyền chính: Vi khuẩn tụ huyết trùng có trong cơ thể vật nuôi khỏe mạnh, thường tập trung ở đường hô hấp. Khi có yếu tố bất lợi như thời tiết thay đổi đột ngột, chuyển đàn, dinh dưỡng kém... thì vi khuẩn sẽ tăng số lượng và độc lực, phát triển thành bệnh.

Từ vật nuôi bệnh sang vật nuôi khỏe (do tiếp xúc) do nước uống, thức ăn, dụng cụ chăn nuôi nhiễm mầm bệnh; bệnh cũng có thể phát tán do buôn bán, giết mổ vật nuôi bệnh và các vật trung gian truyền bệnh như chuột, côn trùng...

3. Triệu chứng lâm sàng

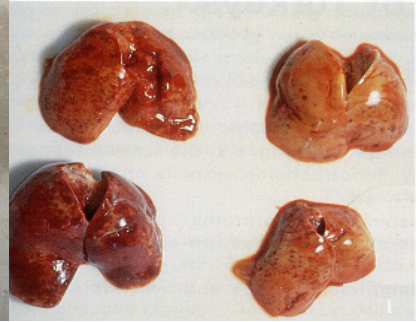
Thông thường vật nuôi mắc bệnh ở 3 thể:

- Thể ác tính: Con vật chết rất nhanh, không biểu hiện rõ triệu chứng; đôi khi có sốt cao.

- Thể cấp tính: Phổ biến nhất, vật nuôi chết nhanh (thời gian ủ bệnh từ 1 - 3 ngày), xác tím đen, sốt cao, đi lại chậm chạp, liệt chân hay liệt cánh ở gia cầm; ở lợn, bò, trâu thường thè lưỡi ra, thở khó.



Gà mắc bệnh tụ huyết trùng



Gan gà mắc bệnh tụ huyết trùng, sưng, tụ huyết, xuất huyết

Có hiện tượng tiêu chảy, phân có máu tươi và niêm mạc ruột. Thở khó, chảy nước mũi, nước miếng. Vi trùng vào máu gây nhiễm trùng huyết làm cho vật nuôi chết nhanh. Ở nước ta, gia súc, gia cầm bị bệnh có thể chết đến 90 - 100%.

- Thể á cấp tính: Gia súc thường rối loạn tiêu hoá; khi táo bón, lúc tiêu chảy, viêm khớp nên con vật đi lại khó khăn. Ở gia cầm, tích sưng, viêm khớp, bại liệt, tỷ lệ đẻ trứng giảm, tỷ lệ chết tăng.

4. Bệnh tích

Bệnh cấp tính có đặc điểm chung là xoang bao tim tích nước; tụ huyết, xuất huyết ở phủ tạng và thịt tím sẫm.

Phổi tụ huyết, xuất huyết, viêm;

Gan sưng, tụ huyết, xuất huyết, ruột sưng, đôi khi có máu.

Gia súc: Hệ thống hạch lâm ba sưng to, thủy thũng và xuất huyết, rõ nhất là hạch lâm ba sau hầu, vai và trước đùi.

Gia cầm đẻ, buồng trứng vỡ nát. Có thể thấy dịch phẩm xuất nhầy như "pho mát" ở gan, tim, đặc biệt trên mặt gan có những hoạt tử trắng lấm tẩm như đầu ghim.

5. Chẩn đoán

- Dựa vào triệu chứng lâm sàng và bệnh tích điển hình của vật nuôi mắc bệnh.

- Xét nghiệm vi trùng học và làm phản ứng huyết thanh học.

6. Điều trị và phòng bệnh

a. Điều trị

Sớm phát hiện bệnh, cách ly con ốm, dùng một trong các loại thuốc sau đây để điều trị bệnh: Ampikana, Gentatyl, Oxytetracylin, Genta-costrim, Gentamicin - Doxycyclin, Lincospecto. Liều lượng, cách dùng theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Bổ sung vitamin, men tiêu hóa, thuốc trợ sức, trợ lực để vật nuôi nhanh hồi phục.

Vệ sinh, khử trùng toàn bộ chuồng nuôi, các dụng cụ chăn nuôi và môi trường xung quanh.

b. Phòng bệnh

- Tiêm vắc - xin tụ huyết trùng, liều lượng và cách dùng theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Thông thường, ở gia cầm, tiêm lần đầu tiên khi gia cầm 35 - 45 ngày tuổi; ở lợn là 30 - 45 ngày tuổi; ở trâu, bò là 6 tháng tuổi. Tiêm nhắc lại 6 tháng/1 lần. Chú ý trước và sau khi tiêm vắc - xin, cần bổ sung vitamin 3 - 5 ngày để tăng cường sức khỏe cho vật nuôi, hạn chế ảnh hưởng của vắc - xin và giúp vật nuôi đáp ứng miễn dịch tốt hơn.

- Thường xuyên vệ sinh, khử trùng khu vực chăn nuôi, bãi chăn thả.

- Tăng cường sức đề kháng cho vật nuôi, chăm sóc nuôi dưỡng tốt, đặc biệt trong mùa mưa và khi có yếu tố bất lợi cho vật nuôi □

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Xin chuyên gia cho biết kỹ thuật phối trộn thức ăn cho lợn?

Nguyễn Minh Lan – Đồng Nai

Đáp:

1. Yêu cầu nguyên liệu, dụng cụ

- Nguyên liệu phải đảm bảo chất lượng: Không bị ẩm mốc, sâu mọt, có mùi lạ...

- Một số nguyên liệu cần được sơ chế trước để lợn dễ tiêu hoá. Ví dụ: đậu tương phải rang chín. Vỏ sò, vỏ hến phải nung nóng trước khi nghiền.

- Các loại nguyên liệu thức ăn trước khi phối trộn cần được nghiền nhỏ.

- Lượng nguyên liệu phối trộn căn cứ vào đặc điểm, lứa tuổi của lợn, nguyên liệu hiện có, số lượng lợn và mức ăn của lợn để xác định khẩu phần ăn cho phù hợp.

- Dụng cụ đóng đếm chính xác, đảm bảo vệ sinh, dễ thao tác.

- Dụng cụ chứa đựng kín, sạch, dễ vệ sinh, dễ vận chuyển và bảo quản.

2. Cách phối trộn thức ăn

- Cần các loại nguyên liệu.

- Đổ dần đều các loại nguyên liệu đã nghiền ra nền nhà khô, sạch theo thứ tự loại nguyên liệu nhiều đổ trước, loại ít đổ sau. Đối với các nguyên liệu có khối lượng ít như khoáng, vitamin... phải trộn trước với một ít bột ngô hoặc cám để tăng khối lượng sau đó mới trộn lẫn với các nguyên liệu khác để bảo đảm phân bố đều trong hỗn hợp thức ăn.

- Dùng xẻng hoặc tay trộn thật đều, cho đến khi hỗn hợp thức ăn có màu sắc đồng nhất, sau đó đóng thức ăn vào bao, khâu kín lại.

- Ghi nhãn, ngày phối trộn và hạn sử dụng, sử dụng số theo dõi phối trộn và sử dụng thức ăn.

- Đặt bao thức ăn lên giá kê cách tường và nền nhà, để nơi thoáng mát.

Hỏi: Cây sấu riêng trồng được 6 - 7 tháng, lá bị khô, quăn lại, đợt trùn xuống? Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Trương Tuyết Phương - Bình Phước

Đáp: Theo như bạn mô tả, cây sấu riêng do rầy phấn (*Allocaridara malayensis* Craw) gây hại.

- Đặc điểm hình thái và sinh học:
+ Thành trùng có chiều dài 3 - 4 mm, cơ thể có màu nâu lợt, cánh trong suốt, thường hiện diện ở mặt dưới lá và có thể sống đến 6 tháng.

+ Trứng có màu vàng lợt, hình bầu dục, có một đầu hơi nhọn, kích thước khoảng 1mm, được đẻ vào trong mô của lá non.

+ Ấu trùng tuổi 1 màu vàng, tuổi 2 có một ít lông tơ màu trắng ở phần cuối bụng. Tuổi 3, 4, 5 có các sợi sáp trắng như bông rất dài ở cuối đuôi.

- Đặc điểm gây hại:
+ Thành trùng lẫn ấu trùng đều gây hại bằng cách chích hút lá non.

+ Ấu trùng tập trung trong các lá non còn xếp lại, chưa mở ra, thành trùng thường hiện diện ở mặt dưới lá.

+ Những lá bị hại có những chấm màu nâu vàng, nâu sau đó lá bị rụng đi, làm cây còi cọc.

- Biện pháp phòng trừ:
+ Điều khiển cây ra đợt non đồng loạt để dễ trừ rầy.

+ Khi cây vừa búp đợt, phun các loại nông dược trị rầy như: Actara 25WG, Dantotsu 50 WDG, Confidor 100 SL,...

Hỏi: Ao rộng 100m², nước sâu 1,5 m thả cá trê lai được 1,5 kg. Hiện cá bị lở loét khắp người như đồng xu, thối thịt, đã bị 1 tuần, chưa dùng thuốc, thỉnh thoảng cho nước ra vào và cho ăn cám nấu chín. Xin hỏi chuyên gia biện pháp phòng, trị?

Nguyễn Văn Mạnh - Thái Bình

Đáp:

- Nguyên nhân: Nước ao bị ô nhiễm do không thay nước định kỳ, cá trê bị lở loét, đốm đỏ.

- Cách khắc phục:

+ Phòng bệnh:

Thay nước thường xuyên 5 - 7 ngày 1 lần để nước không bị ô nhiễm, kết hợp cho ăn bổ sung vitamin C và men tiêu hóa.

Bón vôi định kỳ 2 - 4kg/100 m³ nước, 10 - 15 ngày/lần.

Định kỳ bổ sung thêm các loại chế phẩm sinh học xử lý môi trường giúp nguồn nước trong sạch, cá sẽ sinh trưởng và phát triển tốt.

+ Trị bệnh: Sử dụng 1 trong các cách sau đây:

Trộn Oxytetracycline hoặc Tetracycline vào thức ăn cho cá ăn với liều lượng 10 - 20 g/100 kg cá, cho ăn liên tục trong 3 - 5 ngày.

Tắm nước muối 3% trong thời gian 15 phút □



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

XUẤT KHẨU SẦU RIÊNG CHÍNH NGẠCH SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

Sau 4 năm đàm phán, ngày 11/7/2022, Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã ký kết Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với quả sầu riêng xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc.

Quá trình đàm phán để mở cửa thị trường đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Cục Bảo vệ thực vật khởi động từ năm 2018. Theo ông Hoàng Trung, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, sầu riêng của Việt Nam chính thức được cấp phép nhập khẩu vào thị trường Trung Quốc sau khi Nghị định thư được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan, cùng với danh sách các vùng trồng, cơ sở đóng gói sầu riêng của Việt Nam được phê duyệt.

Cục đã chỉ đạo hệ thống kiểm dịch thực vật kiểm tra xuất xứ của hàng hóa liên quan đến mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, yêu cầu kỹ thuật về bao bì và nhãn mác. Đồng thời, sẽ tổ chức tập huấn cho các bên liên quan về yêu cầu nhập khẩu sầu riêng của Trung Quốc để có thể đưa sản phẩm sầu riêng tươi sang Trung Quốc trong thời gian sớm nhất.

Theo Vinanet

SƠN LA XUẤT KHẨU 20 TẤN NHÂN TƯƠI SANG THỊ TRƯỜNG EU

Ngày 23/7/2022, Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã tổ chức Ngày hội nhân Sông Mã năm 2022 với chủ đề "Nhân Sông Mã – Thương hiệu, uy tín, khát vọng vươn xa".

Là một trong những vựa nhân lớn nhất cả nước, huyện Sông Mã có gần 7.500 ha trồng nhân, chiếm trên 70% diện tích cây ăn quả của huyện, sản lượng đạt trên 60.000 tấn/năm. Phó Chủ tịch UBND huyện Sông Mã Nguyễn Văn Phương cho biết, năm 2021, toàn huyện đã xuất khẩu trên 3.900 tấn nhân, xoài sang thị trường Australia, Hoa Kỳ, Trung Quốc... với giá trị xuất khẩu đạt 1,5 triệu USD. Tới đây các mặt hàng này sẽ tiếp tục được xuất khẩu sang thị trường EU.

Tại ngày hội, ông Nguyễn Thành Công, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La đã trao quyết định của Ủy ban nhân dân công nhận làng nghề chế biến long nhãn cho bản Hải Sơn và bản Hồng Nam của xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã. Các đại biểu cũng đã cắt băng khởi hành xuất khẩu 20 tấn nhân tươi sang thị trường EU, gần 10 tấn long nhãn sang thị trường Trung Quốc.

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

XUẤT KHẨU CÁ NGỪ SANG MỸ SẼ TĂNG CẠNH TRANH NẾU TRUNG QUỐC ĐƯỢC GIẢM THUẾ

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản (VASEP), 5 tháng đầu năm, xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang Mỹ đạt 251 triệu USD, tăng gấp đôi cùng kỳ năm 2021. Hiện, Việt Nam đang là nguồn cung cá ngừ lớn thứ 2 tại Mỹ sau Thái Lan, chiếm 21% tổng nhập khẩu cá ngừ của Mỹ.

Trước đây, Trung Quốc nằm trong top 5 nguồn cung cá ngừ cho thị trường Mỹ và nắm giữ phần lớn thị phần tại phân khúc thị trường loin cá ngừ hấp đông lạnh mã HS16 của Mỹ nhờ lợi thế giá rẻ. Tuy nhiên, từ cuối năm 2018, Mỹ đã tăng thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng cá ngừ từ Trung Quốc lên 10% và sang năm 2019 là 25%. Điều này đã khiến cho các nhà nhập khẩu Mỹ phải tìm nguồn cung thay thế với giá cả cạnh tranh hơn, trong đó có Việt Nam.

Tuy nhiên, nếu Tổng thống Biden quyết định xóa bỏ thuế quan cho Trung Quốc thì xuất khẩu cá ngừ sang thị trường này từ các nước như Thái Lan, Việt Nam hay Indonesia sẽ bị ảnh hưởng. Do đó, xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang Mỹ sẽ cạnh tranh khốc liệt.

Theo Vasep

CÁ TRA VIỆT NAM ĐƯỢC TIÊU THỤ NHIỀU TẠI THỊ TRƯỜNG BẮC ÂU

Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển, kiêm nhiệm Đan Mạch, Na Uy, Iceland và Latvia cho biết, ở Châu Âu, cá tra được tiêu thụ nhiều nhất ở thị trường Bắc Âu. Số liệu thống kê cho thấy, 5 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 4,71 tỷ USD, tăng 44,2% so năm 2021.

Tại thị trường EU, sau 2 năm liên tiếp xuất khẩu giảm sút, 5 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu cá tra sang EU đạt 88,6 triệu USD, tăng 89%, tôm xuất khẩu đạt 303,5 triệu USD, tăng 50,8% so cùng kỳ năm 2021. Riêng với thị trường Bắc Âu, cá tra Việt Nam được đánh giá rất cao.

Phần lớn cá tra được nhập khẩu vào thị trường châu Âu nói chung và Bắc Âu nói riêng dưới dạng phi lê đông lạnh. Ở phân khúc thị trường bán lẻ, trọng tâm đối với cá tra tập trung vào các siêu thị ở Bắc Âu, nơi người mua yêu thích sự tiện lợi, cấu trúc và hương vị trung tính của các sản phẩm cá tra. Các siêu thị Bắc Âu được định hướng phát triển bền vững và ưa chuộng cá tra được chứng nhận ASC.

Theo Vasep

BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP

TS. Hạ Thúy Hạnh

ThS. Hoàng Văn Hồng

TS. Nguyễn Viêt Khoa

TS. Nguyễn Thị Hải

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Nguyễn Bá Tiến

ThS. Đỗ Phan Tuấn

ThS. Trần Văn Dũng

TS. Đặng Bá Đán

THƯ KÝ BIÊN TẬP

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 024. 37711265 - 024. 37282485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 51/GP-XBBT

ngày 25 tháng 8 năm 2021

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Số lượng: 5000 bản/số.

Bìa 1: Mô hình trồng dưa công nghệ cao tại tỉnh Bắc Ninh

Ảnh: Ảnh Nguyệt - TTKNQG

Trong số này

THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

1. Ý kiến kết luận của Thứ trưởng Phùng Đức Tiến tại Hội nghị Phát triển nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa
2. Ý kiến kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại Hội nghị về Đề án tái canh cà phê
4. Con đường dưa Việt Nam trở thành bếp ăn của thế giới

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG

5. Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp: Giải pháp phát triển chăn nuôi bò thịt theo chuỗi giá trị sản phẩm
6. Thúc đẩy phát triển sản xuất rau, quả an toàn ứng dụng công nghệ cao trong nhà màng, nhà kính
7. Giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng để phát triển kinh tế nông nghiệp

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

8. Tọa đàm định hướng và giải pháp phát triển nông nghiệp đô thị tại Việt Nam
9. Hội nghị tổng kết 20 năm hoạt động khuyến nông đô thị
10. Sức lan tỏa của một mô hình khuyến nông ở Phú Yên
11. Huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái phát triển kinh tế rừng bền vững
12. Nuôi giun quế kết hợp nuôi gà cho hiệu quả kinh tế cao
13. Ứng dụng công nghệ nano trong bảo quản sản phẩm thủy sản trên tàu cá

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

14. Khuyến nông Yên Bái với công tác xây dựng nông thôn mới

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

15. Triển vọng mô hình nuôi trai lấy ngọc tại Hà Tĩnh
16. Hiệu quả mô hình trồng cà chua trong nhà màng tại Đắk Lắk
17. Tạo sản phẩm sạch từ mô hình trồng nấm linh chi trên giá thể gỗ keo tươi
18. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với liên kết sản xuất tại Ninh Thuận

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

19. Kỹ thuật nuôi ba ba bằng thức ăn tươi sống
20. Kỹ thuật nuôi cá lăng chấm thương phẩm trong ao
22. Quy trình kỹ thuật xử lý ra hoa trái vụ cho cây thanh long các tỉnh Nam Bộ
24. Quy trình quản lý tổng hợp sinh vật gây hại chính trên nấm mỡ (*Agaricus bisporus*)
26. Bệnh tụ huyết trùng trên vật nuôi và phương pháp điều trị

TIN THỊ TRƯỜNG

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG



Các đại biểu tham quan gian hàng trưng bày sản phẩm nông nghiệp bên lễ Diễn đàn khuyến nông @Nông nghiệp "Thúc đẩy phát triển sản xuất rau, quả an toàn ứng dụng công nghệ cao trong nhà màng, nhà kính"
Ảnh: Ánh Nguyệt - TTKNQ

Các đại biểu tham quan mô hình trồng lá tía tô xuất khẩu tại tỉnh Bắc Ninh
Ảnh: Nguyệt Ánh - TTKNQ



Các đại biểu tham quan mô hình trồng nho hạ đen tại tỉnh Bắc Ninh
Ảnh: Nguyễn Thị Ánh Nguyệt - TTKNQ



Quê hương là lộc